

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỀ
HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ
114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Quyết định số 380/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế công tác pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Văn bản số 7780/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Văn bản số 1548/BNNMT-TL ngày 26/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Văn bản số 447/TL-ATĐ ngày 26/4/2025 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Các văn bản góp ý của các Bộ, Ngành, địa phương, đơn vị.

II. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẤY Ý KIẾN

1. Lấy ý kiến trực tiếp bằng văn bản các cơ quan, đơn vị

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi xin ý kiến:

- Các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng;

- UBND 46 tỉnh/thành: Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Dương,

Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, An Giang, Kiên Giang, TP. Hồ Chí Minh;

- Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai;

- Các đơn vị khác liên quan: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 5, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam.

- Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 7/8 ý kiến góp ý từ các Bộ, 6/6 ý kiến góp ý từ các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 43/46 ý kiến góp ý từ các tỉnh/thành phố (các tỉnh, thành phố chưa có văn bản góp ý gồm: Lào Cai, Ninh Thuận và TP. Hồ Chí Minh), 04/4 đơn vị khác liên quan; Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý (theo Bản tổng hợp đính kèm).

2. Lấy ý kiến góp ý qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ và SPS Việt Nam

Theo kết quả lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 365/VP-TTTT ngày 09/5/2025 của Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được 0 (không) ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin điện tử của Bộ.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 114/2018/NĐ-CP NGÀY 04/9/2018 CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý của các Bộ, Ngành, địa phương, đơn vị và tiếp thu, giải trình như sau:

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
A. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
1	Ý kiến các Bộ		
	1.5. Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ thống nhất với sự cần thiết ban hành dự thảo Nghị định nêu trên. Đối với nội dung kỹ thuật trong hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được quy định tại dự thảo Nghị định (nội dung kỹ thuật trong hoạt động quản lý an toàn đập, hồ chứa nước là chuyên ngành đặc thù và không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ), đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.	
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
3	Ý kiến các địa phương		
	3.3 Sở NN&MT Lai Châu	Sở Nông nghiệp và Môi trường nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	
	3.12. Sở NN&MT Phú Thọ	Sở Nông nghiệp và Môi trường Phú Thọ cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính Phủ.	
	3.30. Sở NN&MT Phú Yên	Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo.	
	3.37. UBND tỉnh Đắk Nông	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thống nhất với bản dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Tờ trình kèm theo.	
	3.40. UBND tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước thống nhất về thể thức và nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.45. Sở NN&MT Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang thống nhất với hồ sơ dự thảo và không có ý kiến bổ sung thêm	
4	<i>Ý kiến đơn vị liên quan</i>		
	4.2. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 5	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 5 thống nhất như nội dung các dự thảo không có ý kiến gì thêm	
	4.3. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8 nhất trí và không có ý kiến góp ý, điều chỉnh nào cho hồ sơ dự thảo trên	
B. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VÀ CÓ Ý KIẾN THÊM			
I. Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định thay thế			
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.1. Bộ Ngoại giao	Cần nhắc bổ sung, làm rõ căn cứ pháp lý của việc xây dựng Nghị định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, theo đó Nghị định là văn bản quy định chi tiết hay quy định các biện pháp thi hành theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	- Tại khoản 1 mục I dự thảo Tờ trình đã có cứ pháp lý là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; - Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: <i>Điều 14. Nghị định, nghị quyết của Chính phủ</i> <i>1. Chính phủ ban hành nghị định để quy định:</i> <i>a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;</i> <i>b) Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác thuộc thẩm quyền của Chính phủ; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; c) Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh... 2. Chính phủ ban hành nghị quyết để quy định: ...". Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại Luật Thủy lợi năm 2017; quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện quy định tại Luật Điện lực năm 2024. Như vậy, Nghị định thay thế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị bổ sung, nêu rõ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định 78/2025/NĐ-CP tại mục 3 phần IV mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung các nội dung như quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP vào mục 3 phần IV dự thảo Tờ trình.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.44. Sở NN&MT An Giang	Đề nghị bổ sung ngày tháng năm tại Khoản 7,8 của Mục III và tại Mục VII	Tiếp thu để bổ sung khi các văn bản liên quan được phát hành.
4	<i>Ý kiến đơn vị liên quan</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
II. Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan			
1	Ý kiến các Bộ		
	1.1. Bộ Ngoại giao	Rà soát lại tên gọi chính xác của Công ước New York 1997 và Hiệp định Mê Công 1995, theo đó, tên gọi đầy đủ của các văn bản này là “Công ước Liên hợp quốc về Luật sử dụng các nguồn nước quốc tế cho mục đích phi giao thông thủy”, “Hiệp định hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công”	Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào Báo cáo.
		Đối với Phụ lục 3 về Rà soát các điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ: - Tại cột “Quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018/NĐ-CP”, đề nghị trình bày bố cục nhất quán, nêu rõ các điều khoản quy định tại mục 3,4,5. - Tại Đối tượng 4, đề nghị đánh giá sự phù hợp/không phù hợp giữa quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2018-NĐ-CP với quy định của các điều ước quốc tế có liên quan. Điều 9(2) của Công ước. Liên hợp quốc về Luật sử dụng các nguồn nước quốc tế cho mục đích phi giao thông thủy quy định “Nếu một quốc gia có nguồn nước được một quốc gia có nguồn nước khác yêu cầu cung cấp dữ liệu hoặc thông tin không có sẵn, quốc gia đó sẽ nỗ lực tối đa để đáp ứng yêu cầu nhưng có thể đặt điều kiện đáp ứng là quốc gia yêu cầu phải thanh toán các chi phí hợp lý để thu thập, và nếu thích hợp, xử lý dữ liệu hoặc thông tin đó”. Bên cạnh đó, Công ước không quy định quốc gia ven nguồn nước phải cung cấp các số liệu, thông tin có nội dung quan trọng về quốc phòng hay an ninh quốc gia. Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, những số liệu, thông tin này bao gồm tài liệu về mặt cắt, dòng chảy sông, suối phục vụ cho việc hoạch định, cấm mốc biên giới trên sông, suối chưa công khai... Do vậy, có thể hiểu Việt Nam chỉ có trách nhiệm cố gắng tối đa cung cấp các thông tin, số liệu không có sẵn và không có nghĩa vụ bắt buộc phải cung cấp thông tin, số liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, ta có thể đánh giá dự thảo Nghị định có nội dung không trái với quy định của Điều ước quốc tế có liên quan. - Tại đối tượng 5 về Giải quyết tranh chấp, dự thảo Nghị định không đề cập đến quy định về giải quyết tranh chấp. Do vậy, không nên đánh giá là “Dự thảo Nghị định chưa hoàn toàn phù hợp” và bỏ phần này ra khỏi Phụ lục.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào Phụ lục 3.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	1.4. Bộ Tài chính	Đề nghị thuyết minh cụ thể tác động của chính sách tại dự thảo Nghị định, trong đó bao gồm tác động đến ngân sách nhà nước, đảm bảo nguyên tắc tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025: <i>"Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn"</i> .	Dự thảo không bổ sung chính sách mới
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị bố cục, kết cấu dự thảo Báo cáo theo mẫu số 07 Phụ lục IV Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định 78/2025/NĐ-CP).	Tiếp thu chỉnh sửa lại bố cục báo cáo.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.23. UBND tỉnh Quảng Bình	Rà soát chủ trương, đường lối của Đảng còn sơ lược: Báo cáo chủ yếu liệt kê các văn bản như: Văn kiện Đại hội XIII, Nghị quyết số 24-NQ/TW (2013), Kết luận 36-KL/TW, nhưng chưa phân tích rõ định hướng cụ thể của Đảng về <i>"chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu"</i> , <i>"an ninh nguồn nước"</i> , <i>"an toàn công trình đập, hồ chứa"</i> ; thiếu liên hệ giữa các chủ trương này với yêu cầu sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể trong Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Đề nghị phân tích cụ thể hơn các định hướng lớn của Đảng (như tại Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 13-NQ/TW) có liên quan trực tiếp đến nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa, từ đó xác lập cơ sở chính trị rõ ràng cho việc sửa đổi Nghị định.	Chủ trương, đường lối của Đảng tại các văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đã được nêu trong báo cáo rà soát (đối với Nghị quyết số 24-NQ/TW năm 2013, Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 13-NQ/TW và đã được rà soát khi xây dựng Nghị định năm 2018 (NĐ114/2018/NĐ-CP). Tiếp thu ý kiến bổ sung thêm trong báo cáo rà soát phân tích chỉ ra cụ thể hơn những nội dung những nội dung đã được cụ thể hóa thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong Dự thảo Nghị định.
		Rà soát pháp luật quốc gia chưa bao quát: Nhiều luật liên quan như Luật Phòng chống thiên tai, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Bảo vệ môi trường được nhắc đến nhưng chưa phân tích sự chồng chéo, xung đột hoặc thiếu thống nhất trong quy định liên quan đến an toàn đập, hồ chứa. Một số văn bản như Nghị định 02/2023/NĐ-CP, Nghị định 07/2021/NĐ-CP được liệt kê nhưng chưa chỉ rõ nội dung nào cần được tích hợp, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn quản lý hồ chứa nước hiện nay. Đề nghị phân tích cụ thể hơn các điểm còn thiếu đồng bộ hoặc mâu thuẫn giữa Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các luật, nghị định khác. Đề xuất nội dung cần điều chỉnh trong Nghị định mới để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	Liên quan đến các quy định của Luật Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tập trung ở nội dung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và liên quan đến phân cấp trong công tác ứng phó thiên tai quản lý an toàn đập, hồ chứa. Nội dung dự thảo không có chồng chéo, thiếu đồng nhất trong quy định tại các văn bản pháp luật liên quan. Trong báo cáo không liệt kê Nghị định 02/2023/NĐ-CP, Nghị định 07/2021/NĐ-CP như góp ý.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
4	<i>Ý kiến đơn vị liên quan</i>		
III. Bản đánh giá thủ tục hành chính			
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.7. Bộ Công Thương	Quy định tính ngày giải quyết thủ tục hành chính tại điểm b khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 6 Điều 12, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 19, điểm d khoản 4 Điều 23, điểm b khoản 4 Điều 24, điểm b khoản 3 Điều 26 Dự thảo Nghị định theo Mẫu số 02/ĐGTD-BHM tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến đề rà soát, chỉnh sửa các quy định.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.2. Văn Phòng Bộ	Đối với 03 TTHC cấp xã (tại Điều 11, Điều 12) dự kiến ban hành mới, đơn vị thực hiện đánh giá theo biểu mẫu 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS là không phù hợp. Đề nghị đơn vị thực hiện đánh giá đối với 03 TTHC dự kiến ban hành mới theo Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP.	Tiếp thu ý kiến và sửa theo quy định của Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM, Thông tư số 03/2022/TT-BTP. Qua rà soát, thống kê có 04 TTHC cấp xã (tại các Điều 12, 19, 23, 24).
		Sau khi đánh giá tác động của thủ tục hành chính, đề nghị đơn vị tổng hợp kết quả đánh giá vào nội dung Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự án, dự thảo văn bản theo đúng biểu mẫu quy định tại Phụ lục II (ký hiệu là Mẫu số 01/ĐGTD BC) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP.	Tiếp thu ý kiến và sửa theo quy định của Mẫu số 01/ĐGTD BC, Thông tư số 03/2022/TT-BTP
		Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS Phụ lục II: Đề nghị chỉ đánh giá tác động đối với bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bộ phận không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu.	Tiếp thu ý kiến và sửa theo quy định.
		Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II: Tại biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC, đề nghị xác định lại mức thu nhập bình quân 01 người/01 giờ làm việc; thời gian đi lại thực hiện TTHC đối với từng địa bàn, phạm vi; hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến hoặc bưu điện)...theo hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC trong dự án, dự thảo văn bản theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP.	Tiếp thu và bổ sung vào bản đánh giá TTHC và biểu tính chi phí tuân thủ TTHC
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
4	<i>Ý kiến đơn vị liên quan</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
IV. Dự thảo Nghị định thay thế, bản so sánh			
Góp ý chung	1.4. Bộ Tài chính	Dự thảo Nghị định quy định việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, tuy nhiên, qua rà soát, một số nội dung quy định tại dự thảo Nghị định chưa có sự thống nhất: (i) Tại Điều 3 chỉ quy định về việc phân loại hồ chứa thủy lợi, không có nội dung quy định việc phân loại đập, hồ chứa thủy điện. (ii) Tại Chương II Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng, gồm từ Điều 5 đến Điều 9: Các Điều 5, 6, 7, 8 quy định liên quan đến đập, hồ chứa nước, Điều 9 quy định riêng về việc lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy lợi. (iii) Chương III Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác: Từ Điều 10 đến Điều 30 chủ yếu liên quan đến việc quản lý đập, hồ chứa thủy lợi (16/20 Điều), trong đó tại khoản 2 Điều 23 Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi quy định cụ thể như sau: <i>“2. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi bao gồm các nội dung chính sau đây:</i> <i>a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình; chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước (nếu có); b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước; ...đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ; g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước; ...”</i> Đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung quy định nêu trên, đảm bảo phù hợp với tên gọi, nội hàm Nghị định, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định về giải thích từ ngữ <i>“Hồ chứa nước”</i> đảm bảo thống nhất, có tính khả thi sau khi Nghị định được ban hành.	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm phân loại đập, hồ chứa thủy điện, kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa, lưu trữ hồ sơ, quan trắc công trình đập, hồ chứa, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa, kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ, phương án bảo vệ đập, hồ chứa, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình, phạm vi bảo vệ công trình, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.”.</i> Vì vậy, những nội dung nêu trên không quy định tại Nghị định này.
Điều 1	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.7. Bộ Công Thương	Tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định đề nghị chỉnh sửa tên gọi thống nhất với Luật Điện lực năm 2024 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP với nội dung như sau: <i>“Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm phân loại đập, hồ chứa, kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa, lưu trữ hồ sơ, quan trắc công trình, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, kiểm tra, báo cáo hiện trạng, kiểm định an toàn, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp</i>	Tiếp thu ý kiến đề sửa quy định. Riêng đối với cụm từ <i>“kiểm định an toàn”</i> sửa thành <i>“kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện”</i> (không bỏ như góp ý vì kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện quy định tại Điều 41 Nghị định số 62/2025/NĐCP).

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn, phương án bảo vệ, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực." thành "Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm: phân loại công trình thủy điện; kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa; quy trình vận hành hồ chứa; lưu trữ hồ sơ; quan trắc công trình đập, hồ chứa; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa; Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ; phương án bảo vệ đập, hồ chứa; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực."	
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.4. Cục Quản lý Tài nguyên nước	Rà soát, bổ sung phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị định đối với quy định về “phạm vi bảo vệ công trình thủy điện” để thống nhất với quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ	Tiếp thu để bổ sung cụm từ “phạm vi bảo vệ công trình” vào khoản 1 Điều 1.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	khoản 1: Đề nghị chỉnh sửa nội dung: “Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm phân loại đập, hồ chứa, kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa, lưu trữ hồ sơ, quan trắc công trình, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, kiểm tra, báo cáo hiện trạng, kiểm định an toàn, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn, phương án bảo vệ, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình ... thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.” thành: “Các nội dung quy định về an toàn đập hồ, chứa thủy điện gồm: phân loại công trình thủy điện; kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa; quy trình vận hành hồ chứa; lưu trữ hồ sơ; quan trắc công trình đập, hồ chứa; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa; Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; Lắp đặt hệ thống cảnh báo	Tương tự ý kiến Bộ Công Thương.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>vận hành phát điện, vận hành xả lũ; phương án bảo vệ đập, hồ chứa; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; 2 hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.”</i>	
		Hiện nay có một số đập, hồ chứa thủy lợi kết hợp thêm mục tiêu phát điện do đó kiến nghị bổ sung rõ đối với đối tượng này thuộc phạm vi quản lý của Nghị định thay thế Nghị định 114/2018/NĐ-CP hay thuộc phạm vi quản lý của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Đã là đập, hồ chứa thủy lợi thì quản lý an toàn theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Thực tiễn hiện nay nhiều hồ chứa thủy lợi kết hợp phát điện như Cửa Đạt, Ngàn Trươi, Tả Trách, Dầu Tiếng (hồ chứa quan trọng đặc biệt)... đều đang được quản lý an toàn theo quy định tại Nghị định này.
	3.15. Sở NN&MT Vĩnh Phúc	Tại Điều 1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, trong dự thảo “<i>Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập</i>”, đề nghị sửa thành: “<i>Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa nước lớn, vừa và an toàn cho vùng hạ du đập</i>”. Hiện nay, số lượng hồ nhỏ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng và cả nước nói chung rất nhiều, hầu hết được xây dựng đã lâu, chưa có thiết bị quan trắc, thang mực nước, hồ sơ quản lý ..., mặt khác việc ảnh hưởng đến vùng hạ du nhỏ, trong khi việc yêu cầu thực hiện thực hiện các quy định của nghị định nhiều và cần nguồn kinh phí lớn, do vậy rất khó khăn để tổ chức thực hiện nếu quy định tất cả các hồ phải thực hiện.	- Theo thống kê năm 2024 cả nước có 4283 hồ chứa thủy lợi loại nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP là những hồ chứa có dung tích toàn bộ dưới 500.000m³ hoặc chiều cao đập dưới 10m), được xây dựng đã lâu, công tác quản lý, vận hành còn nhiều bất cập, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. - Việc quản lý an toàn các đập, hồ chứa nước nhỏ là cần thiết để đảm bảo an toàn công trình và hạ du. Thực tiễn theo thống kê từ năm 2010 đến nay, cả nước xảy ra 76 sự cố hồ, đập, trong đó 23 hồ nhỏ (chiếm 30%), sự cố hồ ảnh hưởng đến việc cấp nước của công trình cho sản xuất, dân sinh. - Theo quy định tại Nghị định, các nội dung quy định quản lý an toàn áp dụng ở các nhóm hồ là khác nhau, trong đó đối với hồ nhỏ: (i) Quy trình vận hành do đơn vị khai thác tổ chức lập và công bố công khai; (ii) Không bắt buộc lưu trữ điện từ hồ sơ đập, hồ chứa nước; (iii) Khi kiểm định không phải kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa nước; (iv) Khuyến khích thực hiện lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			toàn cho đập và vùng hạ du đập với đập, hồ chứa nhỏ tràn tự do; (v) Không bắt buộc phải thực hiện cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước, đập.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị điều chỉnh khoản 1 từ “1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m ³ trở lên” thành “1. Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập của hồ chứa, đập dâng trên sông có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m ³ trở lên”	Quy định như vậy là đầy đủ (khoản 1 Điều 2 quy định “1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước hoặc cùng các công trình có liên quan tạo hồ chứa nước.”).
	3.31. Sở NN&MT Khánh Hòa	Bổ sung nội dung “trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện” sẽ được thực hiện theo Luật Điện lực và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực vào khoản 1 của Điều này. Lý do: Dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi tại Điều 17 (mà không có điều khoản nào quy định đối với đập, hồ chứa nước thủy điện về nội dung này)	Tiếp thu để bổ sung nội dung góp ý vào Dự thảo Nghị định (cùng với ý kiến Bộ Công Thương).
4	Ý kiến đơn vị liên quan		
Điều 2	Giải thích từ ngữ		
1	Ý kiến các Bộ		
2	Ý kiến các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.5. Cục Quản lý Đề điều và PCTT	Đề nghị rà soát khoản 16 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về lòng hồ đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi.	Điểm b khoản 3 Điều 40 Luật Thủy lợi quy định “b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.”. Tiếp thu ý kiến để bỏ quy định về lòng hồ trong Nghị định.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.1. Sở NNN&MT Hà Giang	Khoản 6 đề nghị bổ sung làm rõ, khái niệm chủ sở hữu công trình thủy lợi.	Quy định tại Luật Thủy lợi.
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: + vận hành hồ chứa theo thời gian thực;	- Vận hành hồ chứa theo thời gian thực: Đã quy định tại Điều 2 Luật Tài nguyên nước năm

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> <i>5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập</i> <i>a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;</i> <i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn tỉnh. ”.</i>
	2.2. Văn Phòng Bộ	Đối với TTHC (1) “Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh” (Điều 7 dự thảo Nghị định): Việc quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan có thể dẫn đến việc tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ nhiều lần để có thể được phê duyệt tại từng tỉnh có liên quan đối với cùng một thủ tục hành chính. Do đó đề nghị nghiên cứu quy định cơ chế, trách nhiệm phối hợp thực hiện giữa các tỉnh để thực hiện phê duyệt phương án được thống nhất, giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm b khoản 5 Điều 7
	2.5. Cục Quản lý Đô thị và PCTT	Về Điều 7 thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công: - Đề nghị không sửa đổi, bổ sung khoản điểm a, khoản 4 Điều 7 (giữ nguyên như Nghị định); khoản điểm a và b khoản 5 Điều 7 (giữ nguyên như Nghị định) để phù hợp với thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai quy định tại Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. - Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 5 Điều 7 như sau: “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn, trừ quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”.	Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai quy định: <i>“3. Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng ở địa phương, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức khác;</i> <i>4. Trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai được quy định như sau:</i> <i>...</i> <i>b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình,...; c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, ...; d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án ứng phó thiên tai về Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Thủy lợi: “2. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt...”. Như vậy, quy định thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai thuộc UBND các cấp là phù hợp.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Tại điểm a khoản 4 và khoản 5, Điều 7 và điểm c khoản 2 Điều 12: trong Dự thảo đang ghi UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt (khi được UBND tỉnh phân cấp) phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập, đề nghị xem xét tách nội dung thẩm định (có thể giao cơ quan, bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã) và phê duyệt (UBND cấp xã) cho phù hợp, tránh 1 chủ thể vừa thẩm định vừa ban hành quyết định phê duyệt.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm a khoản 4 Điều 12 thành: “a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã;”; sửa điểm c khoản 2 Điều 12 thành “c) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Đề nghị sửa khoản 5 từ “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn; phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</i>” thành: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn; phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thuộc địa bàn từng tỉnh đối với phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh có liên quan.</i>”	Tiếp thu ý kiến để sửa quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án theo góp ý của Vụ Pháp chế liên quan Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
		Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Điều 7	Tiếp thu ý kiến để bổ sung Phụ lục.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	khoản 1 Điều 7 bổ sung hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và hồ sơ trình thẩm định quy định	Đã quy định “<i>đ) Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có)</i>”.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	- Điều 7 của dự thảo Nghị định: “<i>Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công</i>” - Đề nghị nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai đã quy định: “<i>Trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai</i>”.	- Khoản 4 Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai quy định trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai: “...<i>b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình, gửi đến Ủy ban nhân dân địa phương có liên quan trên địa bàn và cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo thực hiện;</i> ...<i>d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo thực hiện...</i>”. - Khoản 2 Điều 18 Luật Thủy lợi quy định “<i>2. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.</i>”. Như vậy, cần quy định chi tiết nội dung tại Điều

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			7. Tiếp thu ý kiến đề sửa quy định tại khoản 4, khoản 5 theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Điểm a khoản 4 quy định “a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt;” Đề nghị sửa đổi theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.	Tiếp thu đề sửa theo góp ý.
		Khoản 5 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn; phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.”; Đề nghị sửa đổi theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn liên quan từ 02 xã trở lên; vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan	Tiếp thu đề sửa theo góp ý.
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh khoản 5 Điều 7 từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp ...; phê duyệt phương án thuộc địa bàn từng tỉnh đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên ...” thành ““Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp ...; phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn từng tỉnh và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên ...”	Quy định như dự thảo là phù hợp.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại khoản 4, 5 Điều 7: Đề nghị sửa đổi theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	- Điểm a khoản 4 Điều 7 đề nghị bỏ vì tại mục 5 khoản 4 điều 7 đã ghi chi tiết UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp UBND cấp xã phê duyệt. Đề mục b khoản 4 điều 7 lên đầu vì sẽ rõ được thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đầu tiên là các Sở sau đó sở trình UBND tỉnh hoặc UBND xã đã được phân cấp phê duyệt. - Nội dung điều 7 phù hợp với đập, hồ chứa nước xây dựng mới, đối với sửa chữa nâng cấp đề nghị qui định: Phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công sửa chữa nâng cấp đập, hồ chứa nước được lập và phê duyệt cùng với dự án đầu tư	- Tiếp thu ý kiến đề sửa quy định về phân định thẩm quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế. - Đã có quy định tại khoản 6 Điều 6: “6. Đối với các đập, hồ chứa nước sửa chữa, nâng cấp, chủ đầu tư căn cứ quy mô, giải pháp sửa chữa nâng cấp để báo cáo người quyết định đầu tư quyết định việc thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 điều này.”.
Điều 8	Kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
	4.1 Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3	Đề nghị bỏ Điều 8 vì đã có các quy định tại luật quản lý đầu tư xây dựng công trình	Không có “Luật quản lý đầu tư xây dựng công trình”. Mặt khác, Điều 8 chỉ quy định dẫn chiếu để thuận tiện trong việc thực hiện.
Điều 9	Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	- Đề nghị sửa tên Điều 9 như sau để thống nhất giữa tên và nội hàm của Điều: “Lưu trữ hồ sơ công trình đập, hồ chứa thủy lợi”.	Vì nội dung Điều 9 có “ <i>hồ sơ liên quan đến quá trình quản lý, vận hành</i> ” nên tên Điều 9 như hiện tại là phù hợp.
		- Đề nghị xây dựng Khoản 1, Khoản 2 thành 01 Khoản như sau để bảo đảm tính khoa học, logic: “1. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác. Đập, hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có lưu trữ hồ sơ công trình thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ hiện trạng công trình”	Đề khoản 1 và khoản 2 như hiện tại là phù hợp do khoản 1 quy định với hồ thi công, khoản 2 quy định với hồ đang khai thác.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Tại khoản 4 Điều 9: Đề nghị quy định cụ thể về hình thức “ <i>lưu trữ bằng bản điện tử</i> ”, nên xem xét quy định cụ thể hồ sơ lưu trữ là file điện tử định dạng .PDF.	- Điều 33 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định “1. Tài liệu lưu trữ điện tử bao gồm tài liệu lưu trữ số và các tài liệu lưu trữ điện tử khác.”; - Khoản 1 Điều 34 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định “1. Tài liệu lưu trữ tạo lập dạng số là tài liệu được tạo ra, gửi, nhận, lưu trữ và sử dụng ở định dạng số.”. Như vậy, tài liệu lưu trữ điện tử ngoài định dạng PDF còn có các định dạng khác (như

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			word, dwg,...). Do đó, không nhất thiết phải quy định cứng định dạng file lưu trữ.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại khoản 4 Điều 9: Đề nghị quy định cụ thể về hình thức “lưu trữ bằng bản điện tử”, nên xem xét quy định cụ thể hồ sơ lưu trữ là file điện tử định dạng .PDF.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.39. Sở NN&MT Bình Dương	Nội dung Điều 9 của dự thảo quy định về việc lưu trữ hồ sơ đối với các đập, hồ chứa trong giai đoạn xây dựng và đập, hồ chứa trong giai đoạn khai thác, do đó việc bố trí Điều 9 thuộc Chương II. <i>Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng</i> là không phù hợp, đề nghị xem xét chuyển nội dung quy định tại Điều 9 vào Chương I. <i>Những quy định chung</i> .	Tiếp thu ý kiến để chuyển nội dung Điều 9 từ Chương II. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng sang Chương III. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điều 9 dự thảo Nghị định: Xem xét, bổ sung quy định phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử đối với tất cả hồ sơ công trình đập, hồ chứa thủy lợi được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa sau khi Nghị định này có hiệu lực.	Đã quy định tại khoản 1 Điều 9: “1. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác.”.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Đề nghị sửa lại Khoản 1 “Trước khi bàn giao và nghiệm thu đưa công trình khai thác, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi chịu trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình”.	Góp ý không khác biệt so với nội dung quy định trong dự thảo: “1. Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác.”.
		Bỏ Khoản 2 và Khoản 3 đề nghị sửa đổi thành “Khi công trình đã được nghiệm thu và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác mà chưa có hồ sơ hiện trạng, hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng và các hồ sơ liên quan đến quá trình quản lý, vận hành công trình thì trách nhiệm lập các hồ sơ trên do tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi lập” và quy định về nguồn kinh phí lập các hồ sơ.	Quy định tại khoản 2, khoản 3 dự thảo Nghị định là phù hợp. Mặt khác không thể sửa khoản 2, khoản 3 như góp ý vì “hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng” nếu không có thì tổ chức, cá nhân khai thác không thể lập (đây là trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng công trình).
Điều 10	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Ý kiến các địa phương		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Đề nghị điều chỉnh Điểm a, Khoản 1 từ “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.” thành “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và đưa công trình vào khai thác, sử dụng”. Lý do: Đề thống nhất với quy định tại Khoản 3, Điều 26, Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	- Điều 10 quy định về Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Việc kê khai được thực hiện sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và bởi chủ đầu tư, để phù hợp với thực tế là nhiều công trình đã nghiệm thu hoàn thành nhiều năm nhưng chưa được bàn giao đưa vào sử dụng. - Quy định như hiện tại phù hợp với Điều 4 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP: “b) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng xây dựng,...; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng ; quyết toán hợp đồng xây dựng; ...các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;...” (nếu bổ sung cụm từ “và đưa công trình vào khai thác, sử dụng” thì trách nhiệm thực hiện không quy định cho chủ đầu tư được).
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Điều 10	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào phụ lục của Nghị định.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Quy định cụ thể hơn tại điểm a, khoản 1, Điều 10 về xây dựng đập hồ chứa thủy lợi là việc xây dựng mới, hay cả xây dựng mới và sửa chữa đều phải kê khai đăng ký toàn đập;	Công trình sửa chữa nâng cấp nếu làm thay đổi thông tin đã được kê khai thì phải kê khai lại (quy định cụ thể tại Phụ lục của Nghị định).
		Điểm c khoản 1 Điều 10 cần làm rõ cụm từ sau “tổ chức, cá nhân khai thác phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký toàn đập,...” tổ chức, cá nhân khai thác này là tổ chức, cá nhân cũ hay tổ chức cá nhân mới được nhận bàn giao phải thực hiện nội dung này.	Quy định như dự thảo Nghị định thì tổ chức, cá nhân nhận bàn giao phải kê khai (vì trước khi nhận bàn giao, tên tổ chức cá nhân khai thác chưa thay đổi).
	3.18. Sở NN&MT Hải Dương	Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định: “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi nhỏ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn, vừa trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.” Đề nghị sửa thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa	- UBND cấp xã tiếp nhận kê khai đối với tất cả các hồ nhỏ trên địa bàn là phù hợp, để nắm bắt thông tin về công trình trên địa bàn. - Kết quả tiếp nhận, UBND cấp xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn;

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>nước thủy lợi trên địa bàn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.”</i>	báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
	3.25. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 3, Điều 10 dự thảo Nghị định: Đề nghị tổng hợp 2 nội dung thành một nội dung sau: “3. Trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. UBND cấp xã tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; báo cáo UBND cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.”	Tiếp thu ý kiến để kết cấu khoản 3 phù hợp với quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản (quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Điểm a khoản 1 nên chuyển sang Phần II, quản lý trong giai đoạn xây dựng	Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất nội dung kê khai đăng ký chỉ được quy định tại 1 điều, thuận tiện cho tra cứu.
	3.41. Sở NN&MT Đồng Nai	Đề nghị bổ sung thêm nội dung khoản 1: “khi nâng cấp, sửa chữa hồ, đập hoặc kiểm định an toàn đập có sự thay đổi thông số thiết kế ban đầu” phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập.	Mẫu Tờ khai quy định tại Phụ lục dự thảo Nghị định (quy định “Tờ khai được rà soát, cập nhật khi có thay đổi thông tin liên quan.”).
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh “Phụ lục” thành “Phụ lục 1” và bổ sung mẫu tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung các Phụ lục của Nghị định.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 11	Quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.3. Bộ Công an	Tại khoản 3, Điều 11, Chương III, dự thảo Nghị định (trang 8): Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước có trách nhiệm lập, phê duyệt đề cương, dự toán và thực hiện lập quy trình vận hành hồ chứa nước; Đối với hồ chứa nước đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập đề cương, dự toán, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước thẩm định, phê duyệt; thực hiện lập quy trình vận hành.	Đã quy định cụ thể tại điểm e khoản 3. Tiếp thu ý kiến để bổ sung thêm điểm g khoản 3 để quy định chi tiết.
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.1. Sở NN&MT Hà Giang	Đề nghị điều chỉnh Điểm e, khoản 3 từ “e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương dự toán lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức thực hiện.” Thành “e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán, căn cứ tính chất đặc thù của từng công trình, nếu thấy cần thiết thì lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức thực hiện.”	Việc lấy ý kiến là cần thiết.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Bổ sung thêm một điểm mới tại khoản 3 Điều 11, đối với công trình hồ chứa chưa có quy trình vận hành khi sửa chữa, nâng cấp chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Điểm a khoản 3 Điều 11 quy định “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa nước, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt...; đối với hồ nhỏ, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác... ”. Quy định như dự thảo là đầy đủ để tổ chức thực hiện.
		Rà soát một số nội dung tại Điều 11 đã được Luật Thủy lợi quy định tại Điều 24, đồng thời đưa các nội dung này vào Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi đã được giao tại khoản 5, Điều 24 Luật Thủy lợi.	Điều 14 Thông tư số 05/2018/TT/BNNPTNT quy định “Việc lập, điều chỉnh, công bố công khai, tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước”.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị sửa điểm c khoản 3 từ “c) Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành. Nếu quy trình vận hành còn phù hợp thì báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã có. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp thì điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.” thành “c) Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền thẩm định để tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp thì điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”	Tiếp thu để điều chỉnh điểm c để làm rõ việc cơ quan nhận báo cáo, quyết định việc điều chỉnh quy trình hay là không: ”c) Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền thẩm định để tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp thì điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.19. Sở NN và MT tỉnh Ninh Bình	- Điều chỉnh điểm a khoản 3 từ “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa nước, ...”, thành: “a) Chủ đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa nước, ...”	- Giữ nguyên như Dự thảo vì cụm từ “xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi” đã bao gồm nội hàm “xây dựng mới” hoặc “sửa chữa nâng cấp”. - Không quy định cứng chủ đầu tư khi sửa chữa nâng cấp đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa phải tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa nước, vì trong nhiều trường hợp, việc sửa chữa nâng cấp công trình không làm thay đổi các yếu tố dẫn đến phải điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Điểm d khoản 2 Điều 11: “Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên;...” đề nghị điều chỉnh thành “Công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả nước đầu tiên;...”	Giữ nguyên như quy định là phù hợp vì thực tiễn nhiều hồ thủy lợi vận hành phát điện (kết hợp) với lưu lượng lớn, có nguy cơ mất an toàn hạ du nếu không được cảnh báo.
		Đề nghị sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 11 theo hướng chỉ lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành đối với nội dung Đề cương lập quy trình vận hành trước khi tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định (không có nội dung dự toán). Vì nội dung dự toán, cơ quan tổ chức lập quy trình vận hành thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn vốn, kinh phí.	Việc lấy ý kiến là cần thiết, vì đề cương dự toán lập cùng.
	3.26. Sở NN&MT Đà Nẵng	Theo điểm a khoản 3 Điều 11 Dự thảo có nêu: “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa tổ chức lập quy trình vận hành...; đối với hồ nhỏ, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng, chống thiên tai.” Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 24 Luật thủy lợi năm 2017 và Văn bản hợp nhất Luật thủy lợi số 07/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 có quy định “Đối với công trình thủy lợi nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai”. Để thuận tiện trong công tác quản lý và thống nhất giữa các văn bản Luật thủy lợi, Văn bản hợp nhất Luật thủy lợi và Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa tổ chức lập quy trình vận hành ...; đối với hồ nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác tổ chức lập, phê duyệt quy trình vận hành hồ và công bố công khai.”	Trong quá thực hiện dự án, việc lập quy trình vận hành thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Đề nghị sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 11 theo hướng <i>chỉ lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành đối với nội dung Đề cương lập quy trình vận hành trước khi tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định (không có nội dung dự toán).</i>	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung nội dung quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành đập dâng trên sông.	Quy định về quy trình vận hành tại Điều 11 để áp dụng cho đại trà các hồ chứa thủy lợi (liên quan điều tiết lượng dòng chảy). Với quy trình vận hành liên hồ chứa, do số lượng ít, có thể tham khảo để áp dụng; với các đập dâng, chủ yếu dâng tạo đầu nước (không có nhiệm vụ điều tiết lượng dòng chảy) nên không quy định tại điều này.
		Đề nghị chuyển điểm a khoản 3 sang Phần II, quản lý trong giai đoạn xây dựng	Một số quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trong giai đoạn đầu tư xây dựng vẫn phải để ở Chương III (An toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tiện tra cứu (mỗi quy định pháp luật như quy trình vận hành, quan trắc công trình,... chỉ nên quy định tại một điều).
		Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 3 từ “c) Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành. Nếu quy trình vận hành còn phù hợp thì báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã có. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp” thành “c) Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn và vừa có trách nhiệm rà soát quy trình vận hành, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền thẩm định để tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nếu quy trình vận hành không còn phù hợp	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hoá.
	3.31. Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa	Bổ sung và quy định cụ thể nội dung: - Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm, thẩm quyền: Lập, thẩm định, phê duyệt Đề cương, dự toán của Quy trình vận hành hồ chứa nước. - Quy trình thẩm định, nội dung Đề cương và dự toán của Quy trình vận hành hồ chứa. (Dự thảo Nghị định chưa có quy định về nội dung này.)	- Đã quy định tại điểm e khoản 3 Điều 11 (Tổ chức, cá nhân tổ chức lập Đề cương và dự toán lập Quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, lấy ý kiến của <i>cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành</i> trước khi phê duyệt và tổ chức thực hiện).
	3.38. Sở NN&MT Lâm	Đề nghị điều chỉnh điểm e Khoản 3 từ “e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình	Việc lấy ý kiến là cần thiết, để thống nhất nội

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Đồng	<i>vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương dự toán lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức thực hiện.”</i> Thành “e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán, căn cứ tính chất đặc thù của từng công trình, nếu thấy cần thiết thì lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức hiện.”	dung thực hiện khi thẩm định.
	3.42. Sở NN&MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm e, khoản 3, Điều 11 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán, lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành trước khi phê duyệt để tổ chức thực hiện</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát nội dung trên áp dụng cho hồ chứa thủy lợi loại nào (hồ quan trọng đặc biệt, lớn, vừa hay nhỏ).	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm e, bổ sung điểm g quy định cụ thể.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điểm e khoản 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ từ “ <i>dự toán</i> ”. Lý do: cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành chỉ cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với đề cương quy trình vận hành. Đối với dự toán lập quy trình vận hành, đề nghị tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước nghiên cứu, thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Điều 11 đề nghị giữ nguyên nội dung của Điều 11 Quy trình vận hành hồ chứa của Nghị định số 114 là: Quy trình vận hành hồ chứa nước.	Với hồ thủy điện, quy trình vận hành đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Vì vậy, tại Nghị định này chỉ quy định về quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi.
		Điểm c, d, đ khoản 3, Điều 11 đề nghị bỏ và giữ nguyên điểm c khoản 3 điều 11 Nghị định 114 vì trong mục c đã ghi tổng quan bao gồm các trường hợp.	Điểm c khoản 3 Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định: “ <i>c) Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</i> ”. Quy định như vậy chưa phù hợp nên cần điều chỉnh (đã thuyết minh cụ thể tại Bản so sánh).
Điều 12	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 7 Điều 12) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 7 Điều 12 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13): “7. <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi</i> a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn được phân cấp quản lý; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, trừ hồ chứa được quy định tại điểm a, điểm b khoản này và khoản 8 Điều này.”.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.4. Sở NN&MT Yên Bái	Bổ sung điểm đ, khoản 1 “đ) <i>Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan</i> ” thành “ <i>Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)</i> ”. Do các ý kiến góp ý trong giai đoạn xây dựng quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi không phải là ý kiến bắt buộc của hồ sơ.	Đã có quy định tại điểm g “g) <i>Các tài liệu liên quan khác kèm theo.</i> ”.
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Điểm e, Khoản 1, “e) <i>Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có);</i> ”; tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định về cơ quan thẩm tra, trình tự thủ tục thẩm tra, nội dung thẩm tra; do đó đề nghị nghiên cứu thêm về quy định này để nội dung được rõ ràng, cụ thể, thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện.	Đề nghị giữ nguyên quy định để làm cơ sở huy động đơn vị tư vấn thẩm tra để kiểm tra kết quả tính toán quy trình vận hành. Tiếp thu ý kiến để bổ sung nội dung “ <i>lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành (nếu cần hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành).</i> ” vào điểm 2 khoản 3 Điều 11 quy định trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân tổ

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chức lập quy trình vận hành .
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Điều 12	Tiếp thu để bổ sung vào Phụ lục của Nghị định.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Bổ sung điểm b khoản 4, Điều 12 như sau: <i>“b) Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia (nếu cần thiết);”</i> .	Tiếp thu ý kiến để bổ sung từ “nếu cần” vào điểm b khoản 4 Điều 12.
		Bổ sung điểm d khoản 5, Điều 12 như sau: <i>“d) Đề xuất, kiến nghị việc đủ điều kiện phê duyệt và các nội dung khác có liên quan.”</i> .	Đây là kết quả của việc thẩm định. Khoản 5 đang quy định nội dung thẩm định.
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại khoản 4 Điều 12: Đề nghị bổ sung quy định cơ quan thẩm định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan đối với dự thảo quy trình vận hành thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã đảm bảo phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 7 Điều này	Tiếp thu để bổ sung điểm c khoản 4
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	Điểm b Khoản 7 của dự thảo Nghị định: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố công khai hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, trừ hồ chứa được quy định tại điểm a khoản này và khoản 8 Điều này”</i> . Đề nghị Nghị định quy định theo hướng: phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi loại nhỏ.	Đối với hồ chứa nước nhỏ đã được quy định tại khoản 8 “8. Đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải tổ chức lập quy trình vận hành và công bố công khai.”.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Điểm c khoản 4: Đề nghị bổ sung từ “nếu cần” vào vị trí cuối cùng	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
	3.21. Sở NN&MT Nghệ An	Đề nghị bỏ điểm đ, khoản 1: <i>“đ) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan” trong hồ sơ trình thẩm định quy trình vận hành</i> Lý do: tại Khoản 4, điểm a và b: <i>“...cơ quan thẩm định lấy ý kiến của các đơn vị liên quan và chuyên gia...”</i> . Có sự chồng chéo giữa điểm đ, khoản 1 và nội dung điểm a và b, khoản 4. Nếu đã xin ý kiến rồi thì cơ quan thẩm định không cần phải xin ý kiến lại hoặc nếu đề cơ quan thẩm định xin ý kiến thì nên bỏ điểm này vì sẽ gây khó khăn và mất thời gian của tổ chức, đơn vị liên quan.	Quy định như dự thảo là phù hợp vì: Tổ chức tổ chức lập quy trình lấy ý kiến đơn vị liên quan trước khi trình thẩm định. Quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có thể lấy ý kiến bổ sung (nếu còn thiếu). Thực tiễn việc lập, thẩm định quy trình vận hành các hồ do Bộ quản lý những năm qua làm đúng như vậy.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Xem xét sửa đổi điểm c khoản 2 từ <i>“c) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt.”</i> thành <i>“Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã”</i> theo thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành quy định tại khoản 7 Điều 12.	Tiếp thu ý kiến để sửa đổi điểm c như góp ý.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Tại điểm b khoản 4 Điều 12: Xem xét quy định việc lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết “...và chuyên gia (nếu cần thiết)”.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
		Xem xét bổ sung điểm c khoản 4 “c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định có thể yêu cầu Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi tổ chức thuê tư vấn thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi” cho phù hợp với điểm e khoản 1 Điều 12.	Đã bổ sung quy định tại điểm e khoản 3 (Trách nhiệm lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi) thuộc Điều 11 theo góp ý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Xem xét sửa đổi điểm c khoản 2 từ “c) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt.” thành “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã” theo thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành quy định tại khoản 7 Điều 12.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
		Tại điểm b khoản 4 Điều 12: Xem xét quy định việc lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết “...và chuyên gia (nếu cần thiết)”.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
		Xem xét bổ sung điểm c khoản 4 “c) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định có thể yêu cầu Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi tổ chức thuê tư vấn thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi” cho phù hợp với điểm e khoản 1 Điều 12.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung điểm b khoản 4 như sau: b) Đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan và chuyên gia (nếu cần);	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
	3.31. Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa	Xem xét bỏ quy định hồ sơ trình thẩm định quy trình vận hành phải có “Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan” tại điểm d của khoản 1 Điều 12 của Dự thảo Nghị định. Lý do: Có sự chồng chéo giữa điểm d, khoản 1 và nội dung điểm b khoản 4 (nếu đã xin ý kiến rồi thì cơ quan thẩm định không cần phải xin ý kiến lại. Hoặc nếu đề cơ quan thẩm định xin ý kiến thì nên bỏ điểm này vì sẽ gây khó khăn và mất thời gian của tổ chức, đơn vị liên quan).	Tương tự ý kiến kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An.
	3.38. Sở NN&MT Lâm Đồng	Đề nghị điều chỉnh điểm e, Khoản 1, từ “e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi (nếu có);” thành “e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định.”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Việc thẩm tra được bổ sung vào điểm e khoản 3 Điều 11 “e) Tổ chức, cá nhân tổ chức lập quy trình vận hành có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán, lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền thẩm

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>định quy trình vận hành trước khi phê duyệt đề tổ chức thực hiện; lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành (nếu cần hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy trình vận hành)."</i>
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điểm e khoản 1 dự thảo Nghị định: đề nghị điều chỉnh từ "(nếu có)" thành "(nếu có yêu cầu của cơ quan thẩm định)" để quy định rõ trường hợp yêu cầu phải có Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, đảm bảo thành phần hồ sơ và cơ sở thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
		Khoản 8 Điều 12 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nhỏ thực hiện lập, phê duyệt quy trình vận hành và công bố công khai hoặc bàn giao tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công bố công khai để đảm bảo đồng bộ nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định này.	Đã quy định đầy đủ tại điểm a khoản 3 Điều 11: "...đối với hồ nhỏ, Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, phòng, chống thiên tai."
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 13	Trách nhiệm thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi.		
1	Ý kiến các Bộ		
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.4. Cục Quản lý Tài nguyên nước	Rà soát, bổ sung nội dung quy định việc liên kết, cập nhật thông tin, số liệu của hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi quy định tại khoản 2 Điều 13 vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi tại Điều 29 của dự thảo Nghị định;	Liên kết, cập nhật thông tin: - Khoản 2 Điều 13 quy định "2. Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định, trong đó phải ghi chép thông số, chỉ tiêu quan trắc để giám sát gồm: Mức nước hồ; lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có); lưu lượng khai thác cho các mục đích; lưu lượng xả qua tràn; chất lượng nước trong quá trình khai

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>thác (nếu có). ”.</i> - Điểm b khoản 4 Điều 29 quy định: “<i>b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình; mực nước hồ, mực nước hạ lưu, dung tích hồ; lưu lượng đến, lưu lượng ra khỏi hồ (xả tràn, xả phát điện, xả dòng chảy tối thiểu,...).</i>”. Như vậy, các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 13 đã được quy định tại khoản 4 Điều 29.
	2.5. Cục Quản lý Đề điều và PCTT	Tại Điều 13 về tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau: (i) Điều chỉnh điểm c khoản 6 như sau: “<i>c) Trường Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trường Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn hạ du trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.</i>”. Lý do: Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 6 và quy định tại điểm d khoản 2 Điều 45 Luật Thủy lợi và Điều 28 Luật Phòng, chống thiên tai. (ii) Khoản 6 Điều 13, đề nghị xem xét quy định trách nhiệm của Trường Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia, Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự (đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ). (iii) Đề nghị điều chỉnh điểm d khoản 6 như sau: “<i>d) Trường Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp.</i>”.	(i) Điều chỉnh điểm c khoản 6: Không quy định “...<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ...</i>” vì đã có quy định tại điểm d “<i>d) Trường Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương.</i>”. (ii) Dự thảo lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và không nhận được góp ý chi tiết về nội dung này. (iii) Không quy “<i>báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp</i>” vì Trường Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia là Thủ Tướng Chính phủ.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại điểm c khoản 5 Điều 13 quy định “<i>Trường Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh ...</i>” báo cáo <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và...</i>”. Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung vì <i>Trường Ban chỉ huy phòng thủ dân sự</i>	Tiếp thu ý kiến để bỏ nội dung “<i>báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trường Ban chỉ đạo</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cấp tỉnh là <i>Chủ tịch UBND tỉnh</i> .	<i>phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương</i> ” khởi điểm c khoản 5.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	- Đề nghị điều chỉnh khoản 2 từ “Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định, ” Thành ““Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành theo một trong các hình thức sau: bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định, ... ” để phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của các đơn vị theo từng giai đoạn.	Quy định “2. Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước ghi chép vào nhật ký vận hành <i>dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định...</i> ” là phù hợp.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa; quy trình vận hành đập dâng trên sông.	Do không quy định về lập quy trình vận hành liên hồ chứa và đập dâng trên sông nên không bổ sung trách nhiệm thực hiện.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh khoản 2 từ “2. Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa ghi chép ...hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu đập quyết định , trong đó phải ghi chép thông số, chỉ tiêu quan trắc để giám sát gồm: Mức nước hồ....”.Thành “2. Hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa ghi chép ... hoặc phần mềm chuyên dụng khác, trong đó phải ghi chép thông số, chỉ tiêu quan trắc để giám sát gồm: Mức nước hồ;...” Do hoạt động vận hành hồ chứa thủy lợi được ghi chép vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác đã đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024. Do vậy, không cần thiết phải quy định thẩm quyền của chủ sở hữu đập trong việc quyết định hình thức ghi chép vào nhật ký vận hành.	Quy định cụ thể để làm cơ sở thực hiện.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 14	Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi		
1	Ý kiến các Bộ		
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
3	Ý kiến các địa phương		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Đề nghị nêu rõ các nội dung quan trắc tại Điều 14 như: quan trắc nội dung gì, phạm vi, đối tượng phải quan trắc, mật độ quan trắc, kết nối đường truyền.	Đã có quy định “1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.”.
		Bổ sung thêm một khoản vào các Điều 14 về kinh phí thực hiện quan trắc, ngoài từ nguồn kinh phí theo quy định cần bổ sung nguồn kinh phí xã hội hóa.	Quy định về kinh phí để thực hiện quan trắc và quy định pháp luật khác nêu tại Điều 30.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Đề nghị điều chỉnh khoản 1 từ: “1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan” thành “1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan”	Quy định về kinh phí để thực hiện quan trắc và quy định pháp luật khác nêu tại Điều 30.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung Khoản 1 như sau: “1. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan. Không yêu cầu thực hiện việc lắp thiết bị quan trắc công trình đối với các công trình hiện trạng mà trước đây khi xây dựng hồ chứa chưa lắp thiết bị quan trắc”.	Lắp đặt thiết bị và thực hiện quan trắc công trình là đặc biệt quan trọng để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước (TCVN 11699:2023 quy định đánh giá an toàn của công trình theo giá trị quan trắc,...). Vì vậy, đối với công trình đang khai thác, việc lắp đặt và tổ chức quan trắc công trình là cần thiết.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 15	Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đập, hồ chứa thủy lợi		
1	Ý kiến các Bộ		
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.6. Cục Khí tượng thủy văn	Đề nghị sửa tên Điều 15 thành “Quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng” để đảm bảo bao quát hết nội dung của Điều (trong nội dung quy định bao gồm cả dự báo và quan trắc khí tượng thủy văn).	Tiếp thu để sửa tên Điều 15 như góp ý.
		Điểm c, d khoản 3 Điều 15, đề nghị xem xét bổ sung nội dung quan trắc lượng mưa tại đập chính.	Điểm c, điểm d khoản 3 quy định về hồ chứa vừa và hồ chứa nhỏ có trần tự do. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp (quá trình thực hiện địa phương, đơn vị không nêu khó khăn,

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			vướng mắc).
		Đề nghị bổ sung điểm c khoản 6: c) Trong mùa kiệt, đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ phải dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào 11h00 các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng	Không rõ lý do đề nghị bổ sung.
		Đề nghị sửa khoản 7 “7. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau:” thành “7. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi và theo quy định sau:”	Đối với quy định pháp luật về khí tượng thủy văn: Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn: “ Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trọng theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập; ”. Vì vậy, việc bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn” là không cần thiết; mặt khác, cần giữ lại từ “dự báo” như dự thảo vì có nội dung dự báo thì phải cung cấp thông tin dự báo.
		Điểm a khoản 7 đề nghị bổ sung nội dung “Cung cấp ngay thông tin dự báo khí tượng thủy văn cho hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia”, lý do vì hiện nay theo quy định của pháp luật khí tượng thủy văn chưa có quy định phải cung cấp thông tin dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng, tuy nhiên trong quá trình dự báo thủy văn, lũ, ngập lụt cần thông tin dự báo lưu lượng, mực nước, lưu lượng xả của các hồ chứa.	Điểm a quy định “a) Đập, hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi ; cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, khí tượng thủy văn, ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp nơi có đập, hồ chứa thủy lợi, vùng hạ du đập ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi quản lý của bộ; Cơ quan, đơn vị có liên quan; ”. Như vậy, dự thảo đã quy định cung cấp thông tin cho “ cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn ”.
		Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 7 từ “b) ... hồ chứa thủy lợi, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, cơ quan phòng chống thiên tai” Thành “b)...hồ chứa thủy lợi, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, khí tượng thủy văn, cơ quan phòng, chống thiên tai....”.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung cụm từ “khí tượng thủy văn” vào điểm b.
		Tại khoản 9 Điều 15 đề nghị xem xét bổ sung “Đập, hồ chứa thủy lợi đang khai	Không cần thiết phải bổ sung vì đã quy định

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>thác mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thì phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và thực hiện quan trắc”.</i>	tại các khoản liên quan cùng Điều 15.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Đề nghị điều chỉnh điểm b, Khoản 7 từ “b) Đập, hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa thủy lợi, vùng hạ du đập” thành “Đập, hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi, cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, khí tượng thủy văn , cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có đập, hồ chứa thủy lợi, vùng hạ du đập”. Lý do: Đề thuận lợi cho công tác quản lý, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn phải được tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ đơn vị quản lý đập và hồ chứa.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung cụm từ “khí tượng thủy văn” vào điểm b khoản 7.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Bổ sung thêm một khoản vào các Điều 15 về kinh phí thực hiện quan trắc, ngoài từ nguồn kinh phí theo quy định cần bổ sung nguồn kinh phí xã hội hóa.	Quy định về kinh phí để thực hiện quan trắc và quy định pháp luật khác nêu tại Điều 30.
	3.13. Sở NN&MT Lạng Sơn	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 5 Điều 15 từ: “b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 01 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. ” thành “b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 2 lần một ngày vào 07 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. ”	Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng là đặc biệt quan trọng đối với việc vận hành đảm bảo an toàn công trình. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	3.14. Sở NN&MT tỉnh Bắc Giang	Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo: Tại cột số 4, số thứ tự 15, (Điều 15) “Thuyết minh lý do” đề nghị điều chỉnh như sau: - Nội dung “Sửa Điều 12 để chỉ quy định cho hồ thủy lợi do hồ thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP” đề nghị sửa thành “Sửa Điều 15 để chỉ quy định cho hồ thủy lợi do hồ thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP” cho phù hợp với nội dung Điều 15. - Trong Thuyết minh lý do có nêu: “Khoản 10: Bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 50, Điều 70 Luật Tài nguyên nước năm 2023; khoản 5 Điều 50 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài	- Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung thuyết minh như góp ý; - Tiếp thu ý kiến để bỏ phần thuyết minh này.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nguyên nước. Tuy nhiên trong nội dung dự thảo Nghị định tại Điều 15 không có nội dung khoản 10. Do vậy đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét cho phù hợp.	
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Khoản 3: Đề nghị gộp Điểm a và Điểm b, như sau: “ <i>a) Đối với đập, hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa thủy lợi lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả.</i> ”	Tiếp thu ý kiến để ghép điểm a và điểm b do 2 nhóm hồ có cùng quy định phải thực hiện.
	3.25. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 4, khoản 6 Điều 15 dự thảo Nghị định: Đề nghị thay “4)”, “6)” thành dấu “4.”, “6.”;	Tiếp thu ý kiến để sửa lỗi đánh máy như góp ý.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung điểm a khoản 3 như sau: “ <i>a) Đối với đập, hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả. Riêng hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và hồ chứa thủy lợi lớn có cửa van điều tiết lũ phải có thiết bị quan trắc lưu lượng đến hồ.</i> ”	Quy định như dự thảo để linh động trong việc thực hiện (lưu lượng đến có thể quan trắc hoặc có thể tính toán). Thiết bị quan trắc lưu lượng đến hồ là vấn đề kỹ thuật phức tạp, vì vậy, tiếp thu ý kiến đề nghiên cứu áp dụng trong thực tiễn mà không cần quy định cụ thể tại Nghị định.
	3.35. Sở NN và MT Gia Lai	Tại điểm b Khoản 5 “ <i>Đối với các đập, hồ chứa thủy lợi có tràn tự do: Quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế</i> ” đề nghị sửa thành “ <i>Đối với các đập, hồ chứa thủy lợi có tràn tự do: Quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn hoặc bằng ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế</i> ”.	Với hồ có tràn tự do, khi mực nước hồ đến cao độ ngưỡng tràn (tức bằng MNDBT), có thể vượt cao độ ngưỡng tràn bất kỳ lúc nào, vì vậy quy định quan trắc 4 lần vào mùa lũ là phù hợp.
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm a, khoản 6, Điều 15 của dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Trong mùa lũ, thực hiện dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa như sau: “ <i>Trong mùa lũ, khi mực nước hồ đạt cao trình từ mực nước dâng bình thường trở lên, thực hiện dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới</i> ”.	Việc dự báo phải từ trước, từ xa để chủ động công tác ứng phó. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
	4.1 Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy	Đề nghị điều chỉnh Điểm a, Khoản 6 từ: “ <i>a) Trong mùa lũ, thực hiện dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu</i>	Quy định như dự thảo là phù hợp vì cần quy định cụ thể thời gian. Trường hợp có lũ, tần

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	lợi 3	<i>lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới” thành “a) Trong mùa lũ, thực hiện dự báo 01 lần trước 09 giờ. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới” (để phù hợp, do mốc thời điểm lấy số liệu quan trắc để báo cáo và tính toán dự báo hàng ngày là lúc 07 giờ).</i>	suất dự báo lớn hơn (03 giờ 01 lần).
		Đề nghị nghị bổ sung thêm điểm c, Khoản 6, nội dung như sau: “c) Trong mùa kiệt dự báo 1 lần trước 09 giờ ngày 01 hàng tháng. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại thời điểm 07 giờ hàng ngày trong 30 ngày tới” (vì trong mùa kiệt cũng cần thực hiện dự báo về thủy văn để đảm bảo công tác vận hành an toàn, tuy nhiên tần suất thực hiện ít hơn).	Đã quy định tại điểm b “b) Trường hợp xuất hiện lũ, thực hiện dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung dự báo gồm dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới và thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ.”.
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Đề nghị bỏ từ khoản 4 đến khoản 8 Điều 15 dự thảo vì về công tác dự báo KTTV chuyên dùng, chế độ quan trắc, chế độ báo cáo, cung cấp thông tin,... đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV và Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng. Nếu để lại từ khoản 4 đến khoản 8 thì đề nghị sửa: mục a, b khoản 5 điều 15: Đề nghị sửa để đồng bộ với QTVH liên hồ chứa; Nghị định số 38/2016/NĐ-CP; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, cụ thể: + Mục a, b khoản 5 điều 15 từ “mùa kiệt” sửa thành “mùa cạn” (theo QTVH liên hồ, Nghị định số 38-48, Thông tư số 13). + Mục a khoản 5 điều 15 “...quan trắc 01 giờ 04 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế” đề nghị sửa lại “...Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ quan trắc ít nhất 15 phút một lần” (Theo QTVH liên hồ chứa). + Mục c khoản 5 điều 15 tương tự đề nghị “quan trắc 01 giờ 04 lần” sửa lại thành “quan trắc ít nhất 15 phút một lần”	- Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn: “Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trắc theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập;”. Do vậy, quy định tại Nghị định 114 không mâu thuẫn với quy định pháp luật về khí tượng thủy văn. - Mùa kiệt, mùa cạn: Sử dụng từ “mùa kiệt” là phù hợp (Điều 11 quy định về quy trình vận hành cũng sử dụng từ “mùa kiệt”). - Tần suất quan trắc: Đã quy định cụ thể theo từng nhóm hồ. Trong thực tiễn, với các hồ quan trọng đặc biệt như Dầu Tiếng, vận hành theo quy trình vận hành liên hồ, đã được lắp đặt quan trắc tự động thì có thể quan trắc liên tục theo thời gian thực, tuy nhiên, với nhiều hồ có cửa van chưa có quan trắc tự động, nếu quy định như góp ý sẽ khó khăn cho đơn vị khai thác.
Điều 16	Kiểm tra đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.5. Cục Quản lý Đề điều và PCTT	Đề nghị bổ sung nội dung “Quy định công tác tuần tra canh gác, kiểm tra, giám sát đập hồ chứa nước trong thời gian lũ” vào Điều 16 dự thảo (mới quy định về kiểm tra trước, sau mùa mưa lũ và sau khi có mưa lũ lớn).	Khoản 1 Điều 16 quy định trách nhiệm kiểm tra đập, hồ chứa nước của tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, trong đó: “a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng đập, hồ chứa nước; ”.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Điều 16	Trước mùa mưa lũ hàng năm Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi có văn bản gửi các địa phương đề nghị báo cáo kiểm tra công trình, trong đó có mẫu báo cáo để các địa phương thực hiện. Vì vậy, không quy định các phụ lục biểu mẫu quy định các nội dung an toàn theo Điều 16.
	3.15. Sở NN&MT Vĩnh Phúc	Về công tác kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước: Đề nghị bổ sung thêm quy định để việc xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn đánh giá an toàn được thực hiện một cách bài bản, khoa học, hiệu quả, đặc biệt là cập nhật được với các công nghệ xây dựng mới (nếu có), nâng cao an toàn cho các công trình nêu trên.	Quy định tại Điều 31 của Nghị định.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Tại khoản 3 Điều 16: Đề nghị chỉnh sửa quy định thời hạn gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi cho phù hợp với vùng miền: Ví dụ: Các tỉnh phi bắc trước ngày 15/5 hàng năm; các tỉnh miền trung trước ngày 15/8 hàng năm,....	Quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP: “3. Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước a) Trước ngày 15 tháng 4 hằng năm đối với khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; b) Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm đối với khu vực Nam Trung Bộ.”. Thực tiễn thực hiện gặp khó khăn: Bộ phải tổng hợp, báo cáo hiện trạng công trình trước lũ gửi Thủ tướng Chính phủ. Nếu quy định như Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Bộ phải báo cáo 2 đợt. Mặt khác, quy định thống nhất

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thời gian gửi báo cáo như dự thảo Nghị định phù hợp với Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai (<i>mùa lũ theo từng khu vực, nhưng sớm nhất là tại khu vực Bắc Bộ - từ 15/6 ÷ 31/10</i>), tháng 5 hay tháng 8 đều là thời điểm trước lũ.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại khoản 3 Điều 16: Đề nghị chỉnh sửa quy định thời hạn gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi cho phù hợp với vùng miền: Ví dụ: Các tỉnh phía bắc trước ngày 15/5 hàng năm; các tỉnh miền trung trước ngày 15/8 hàng năm,....	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị điều chỉnh khoản 3 “3. Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.” Thời gian báo cáo định kỳ hiện trạng cho phù hợp.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
	4.1 Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3	Bổ sung khoản 3 từ “3. Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước ngày 15 tháng 5 hàng năm” thành: “Thời gian gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước ngày 15 tháng 5 và chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ hàng năm ” (trước và sau mùa lũ hàng năm nên kiểm tra và báo cáo hiện trạng an toàn đập).	Để giảm tối đa việc báo cáo cho các địa phương, dự thảo quy định chỉ gửi báo cáo trước lũ. Thực tiễn thực hiện nếu cần báo cáo sau lũ thì Bộ, Cục có văn bản đề nghị.
Điều 17	Trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước mùa mưa hằng năm		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.8. Bộ Xây dựng	Về đánh giá an toàn công trình: hiện nay đã được quy định tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Do vậy, cần nghiên cứu, rà soát Điều 17 (trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm), Điều 18 (kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước) dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với pháp luật về xây dựng, tránh chồng chéo về nội dung và thẩm quyền thực hiện	Điều 37 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định nội dung đánh giá an toàn công trình: “1. Kiểm tra, đánh giá khả năng làm việc của các kết cấu chịu lực chính và các bộ phận công trình có nguy cơ gây mất an toàn. 2. Kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo vận hành, khai thác công trình bình thường, bao gồm: độ ổn, mức độ ô nhiễm của khối, bụi và các chất gây nguy hại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người; an toàn cháy nổ; kết quả kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			ngặt về an toàn và các điều kiện an toàn khác có liên quan.” <i>Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định “1. Trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình: ...”.</i> Đập, hồ chứa thủy lợi là công trình đặc thù (xây dựng với mục đích chống lũ, ngoài đảm bảo an toàn cho công trình thì đảm bảo an toàn cho cơ sở hạ tầng, dân cư ở hạ du là nhiệm vụ quan trọng), vì vậy, cần có quy định cụ thể. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định tại Điều 17, Điều 18 đảm bảo không chồng chéo về nội dung và thẩm quyền thực hiện.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 2 Điều 17) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 2 Điều 17 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13), Luật Thủy lợi (Điều 45): <i>“1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ quản lý trực tiếp;</i> <i>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, các đập, hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý;</i> <i>3. Đối với hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>sử dụng vốn nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng tổ chức kiểm tra, quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn.”.</i>
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại khoản 2 Điều 17 “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> ; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> trên địa bàn tỉnh, <i>các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý</i> ,... trừ các đập, hồ chứa nước quy định tại khoản 1 Điều này. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với công trình do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi quy định “ <i>Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên</i> ”, không quy định hoặc phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản lý để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với các nội dung phải thực hiện liên quan đến thẩm quyền quyết định như quy định tại khoản 7 Điều 12 “ <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 1, khoản 2 Điều 17 thành: “1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> ; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> do Bộ quản lý trực tiếp; 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> ; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> trên địa bàn tỉnh, <i>các đập, hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý</i> .”
	3.14. Sở NN&MT tỉnh Bắc Giang	Đề nghị điều chỉnh lại số thứ tự các khoản cho phù hợp (trong Điều không có khoản 3).	Dự thảo Nghị định có khoản 3 “3. Đối với hồ chứa <i>thủy lợi</i> mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên...”.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	<i>Khoản 2 quy định: “ ... đối với hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn”.</i> Đề nghị Nghị định quy định theo hướng: cả hai tỉnh liên quan đều phải tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn sau khi lấy ý kiến của tỉnh liên quan (nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho công trình và thống nhất cơ chế phối hợp khi có tình huống thiên tai).	Với những nội dung không liên quan trực tiếp thẩm quyền, trách nhiệm huy các tỉnh về huy động vật tư, phương tiện,...như phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công, để giảm tối đa các khó khăn cho doanh nghiệp, quy định như dự thảo là phù hợp. Trong tổ chức thực hiện, UBND cấp tỉnh chủ trì có thể mời UBND cấp tỉnh có liên quan.
	3.18. Sở NN&MT Hải	Tại khoản 6 Điều 17 dự thảo Nghị định “Thành viên hội đồng bao gồm Chủ tịch, Phó	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 6 Điều 17 như

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Dương	Chủ tịch, Thư ký, Ủy viên phản biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh, đề nghị bỏ cụm từ “thủy điện”.	góp ý.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bỏ cụm từ “thủy điện” trong nội dung điểm b khoản 6 Điều 17 do điều này chỉ quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi	Tiếp thu để sửa điểm b khoản 6 như góp ý.
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Khoản 6: Đề nghị bổ sung quy định về việc lựa chọn số lượng công trình đánh giá của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi cấp tỉnh, quy định về phân cấp đánh giá công trình đối với công trình đối với cấp xã.	- Về việc chọn số lượng công trình đánh giá: Đề nghị căn cứ vào thực tiễn công trình để lựa chọn phù hợp. Hàng năm, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi sẽ phối hợp hướng dẫn các địa phương (nếu cần thiết). - Quy định về phân cấp đánh giá công trình đối với công trình đối với cấp xã: Khoản 5 Điều 45 Luật Thủy lợi quy định: “4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định thường xuyên, đột xuất và định kỳ đối với đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật;”. Quy định như dự thảo là phù hợp. Quá trình thực hiện, UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh điểm b Khoản 6 từ “b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, ... và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh , đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã” Thành “b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, ... và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh , đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã”	Tiếp thu để sửa điểm b khoản 6 như góp ý.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 6 từ “b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, ... và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh , đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã” Thành “b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, ... và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh , đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã”	Tiếp thu để sửa điểm b khoản 6 như góp ý.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh khoản 4 từ “4. Việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được thực hiện theo hình thức Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước. ...” thành “4. Việc đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn được thực hiện theo hình thức Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa	Quy định như hiện tại là phù hợp (để có thể huy động Hội đồng đánh giá an toàn đối với các đập khác khi cần thiết).

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>mức”.</i> Đề đồng bộ với quy định tại điểm a khoản 6 Điều này của Dự thảo: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;”.	
		Điểm b khoản 6 Điều 17 quy định: “ <i>b) Thành viên hội đồng bao gồm chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, ủy viên phân biện và các ủy viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi, thủy điện cấp tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã có đập, hồ chứa nước có liên quan trên địa bàn và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho hội đồng.</i> ” Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, xem xét các nội dung sau: - Ủy viên hội đồng có cần mời cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện cấp tỉnh không. - Cần có quy định về cơ chế tài chính cho hoạt động của hội đồng, đặt biệt là đối với hoạt động của tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho hội đồng do cơ quan nào chi trả. Do phạm vi của Điều 17 chỉ là hồ chứa thủy lợi nhưng thành viên của hội đồng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 17 có đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện cấp tỉnh.	- Tiếp thu ý kiến để bổ đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện; - Việc triển khai hoạt động của hội đồng là thực hiện đánh giá an toàn đập. Như vậy, hoạt động của Hội đồng là việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn đập, kinh phí đã quy định tại Điều 30 của Nghị định.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điểm a khoản 6 Điều 17 dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ nội dung “ <i>có nguy cơ mất an toàn</i> ” hoặc điều chỉnh thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, định kỳ hàng năm thực hiện nhiệm vụ đánh giá an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn</i> ”. Lý do: việc thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là chưa có cơ sở. Trường hợp trên địa bàn tỉnh có công trình đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn thì việc thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi không còn mang tính kịp thời. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định về kinh phí hoạt động hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.	- Tiếp thu ý kiến để sửa điểm a khoản 6 Điều 17 như góp ý. - Kinh phí cho các hoạt động của hội đồng cũng là kinh phí thực hiện quy định pháp luật (đánh giá an toàn đập) được quy định tại Điều 30 của Nghị định.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 18	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.7. Bộ Công Thương	Tại khoản 2 Điều 18 Dự thảo Nghị định quy định kiểm định định kỳ 10 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa. Tuy nhiên hồ sơ dự thảo Nghị định không đánh giá rõ lý do thay đổi quy định này.	Đã thuyết minh lý do “ <i>Khoản 2: Điều chỉnh thời gian thực hiện kiểm định (tham khảo TCVN 11699:2023 quy định 10 năm kiểm định</i> ”

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Tại báo cáo đánh giá của thủ tục hành chính thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi chưa xem xét ảnh hưởng của quy định này.	<i>định kỳ, mặc khác đã có quy định về kiểm định đột xuất và kiểm tra đập hàng năm”.</i>
	1.8. Bộ Xây dựng	Về đánh giá an toàn công trình: hiện nay đã được quy định tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Do vậy, cần nghiên cứu, rà soát Điều 17 (trách nhiệm kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hằng năm), Điều 18 (kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước) dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với pháp luật về xây dựng, tránh chồng chéo về nội dung và thẩm quyền thực hiện	Nhu giải trình đối với Điều 17.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 4 Điều 18) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 4 Điều 18 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13), Luật Thủy lợi (Điều 45): <i>“4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</i> <i>a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi do các đơn vị thuộc Bộ quản lý trực tiếp.</i> <i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, các đập, hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý, trừ đập, hồ chứa quy định tại điểm a khoản này.”.</i>
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	- Tại điểm b khoản 4 Điều 18. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với công trình do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi quy định “ <i>Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên</i> ”, không quy định hoặc phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với các nội dung phải thực hiện liên quan đến thẩm quyền quyết định như quy định tại khoản 7 Điều 12 “ <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 4 Điều 18 thành: <i>“a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ quản lý trực tiếp.</i> <i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, các đập, hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý, trừ đập, hồ</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>chứa quy định tại điểm a khoản này.”.</i>
		- Tại điểm a khoản 6 Điều 18, đề nghị chỉnh sửa “... <i>tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý thẩm định, phê duyệt; ...; báo cáo chủ quản lý công trình kết quả kiểm định</i> ” để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định tại điểm b khoản này.	Điểm b quy định “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền...</i> ”. Vì vậy, không thể quy định trách nhiệm phê duyệt đề cương, dự toán thuộc tổ chức, cá nhân khai thác.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	- Khoản 4 dự thảo quy định: “ <i>Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất</i> ”. Đề nghị Nghị định quy định theo hướng: “Thẩm quyền quyết định kiểm định lần đầu, định kỳ và đột xuất”. Trong đó cần phân cấp rõ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định lần đầu, định kỳ và đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi loại vừa và lớn trên địa bàn tỉnh, các đập, hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kiểm định lần đầu, định kỳ và đột xuất đập, hồ chứa thủy lợi loại nhỏ trên địa bàn xã.	- Kiểm định lần đầu: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18. - Kiểm định đột xuất: Khoản 5 Điều 45 Luật Thủy lợi quy định: “ <i>4. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước có trách nhiệm sau đây: a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định thường xuyên, đột xuất và định kỳ đối với đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật;</i> ”. Quy định như dự thảo là phù hợp. Quá trình thực hiện, UBND cấp tỉnh có thể phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
		Điểm b khoản 6 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> ” Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ từ “hoặc”, quy định cụ thể trường hợp trường hợp chủ quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả kiểm định và trường hợp phải trình chủ sở hữu phê duyệt kết quả kiểm định.	Dự thảo Nghị định cơ bản giữ quy định theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP (sửa tên Bộ và thay từ “hồ chứa nước” bằng “hồ chứa thủy lợi”). Quy định như vậy để linh động trong quá trình thực hiện (qua tổng kết đánh giá, các địa phương, đơn vị không nêu khó khăn vướng mắc).
	3.17. Sở NN&MT Quảng Ninh	Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 18 từ “ <i>2. Kiểm định định kỳ 10 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.</i> ” thành “ <i>2. Kiểm định định kỳ 10 năm kể từ lần kiểm định gần nhất hoặc thời điểm hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.</i> ”.	Tuỳ quy mô, mức độ sửa chữa, nâng cấp mà việc đó có thể thay cho kiểm định. Vì vậy, không sửa được khoản 2 Điều 18 như góp ý.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị ban hành kèm theo mẫu Đề cương, Báo cáo kết quả kiểm định và hướng dẫn thực hiện.	Tiếp thu để bổ sung các phụ lục của ghị định quy định mẫu Đề cương, Báo cáo như góp ý.
	3.24. Sở NN&MT	khoản 6, Điều 18: Đề nghị bổ sung điểm c: “ <i>c) Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi</i>	Việc bố trí kinh phí cho công tác kiểm định

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Quảng Trị	<i>có trách nhiệm bố trí kinh phí để kiểm định an toàn đập.”</i>	nói riêng, công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi nói chung được quy định tại Điều 30 của Nghị định.
		Tại điểm b khoản 6: Xem xét bổ sung 01 (một) điểm riêng (điểm c khoản 6) quy định thẩm quyền phê duyệt kết quả kiểm định , vì nội dung này chưa được quy định trong các quy định hiện hành (thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán kiểm định thực hiện theo quy định về chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Đã được quy định: “ <i>b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt.</i> ”.
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị ban hành kèm theo mẫu Đề cương, Báo cáo kết quả kiểm định và hướng dẫn thực hiện.	Tiếp thu để bổ sung các mẫu vào phụ lục của Nghị định.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại điểm b khoản 6: Xem xét bổ sung 01 (một) điểm riêng (điểm c khoản 6) quy định thẩm quyền phê duyệt kết quả kiểm định , vì nội dung này chưa được quy định trong các quy định hiện hành (thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán kiểm định thực hiện theo quy định về chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị ban hành kèm theo mẫu Đề cương, Báo cáo kết quả kiểm định và hướng dẫn thực hiện.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào Phụ lục của Nghị định.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh bổ sung điểm a khoản 6 từ “ <i>a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý phê duyệt; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt</i> ” thành “ <i>a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và trình chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để điều chỉnh điểm a khoản 6 như góp ý.
		Đề nghị điều chỉnh bổ sung điểm b khoản 6 từ “ <i>b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định đề cương, dự toán, kết quả kiểm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt</i> ; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.” thành “ <i>b) Chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định; gửi kết quả kiểm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> ” Đề đồng bộ về thẩm quyền của chủ quản lý đập, hồ chứa thủy lợi trong việc thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 18 của Dự thảo.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.
	3.39. Sở NN&MT	Đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 6 từ “ <i>a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa</i>	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm a khoản 6 thành

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Bình Dương	<i>thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý phê duyệt; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt". thành "a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt theo phân cấp; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt".</i> Để phù hợp với quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 19	<i>"a) Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập đề cương, dự toán và trình chủ quản lý, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt; thực hiện kiểm định theo đề cương được phê duyệt;"</i> .
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 19	Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 2 Điều 19) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 2 Điều 19 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13), Luật Thủy lợi (Điều 45): "2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt a) Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do các đơn vị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý trực tiếp; b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a khoản này."

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Ý kiến các địa phương		
	3.4. Sở NN&MT Yên Bái	Bổ sung điểm b, khoản 2 “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn,</i> ” thành như sau “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường ..., kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn phân cấp cho tỉnh quản lý,</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm b khoản 2 liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại điểm b khoản 2 Điều 19. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với công trình do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi quy định “ <i>Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên</i> ”, không quy định hoặc phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với các nội dung phải thực hiện liên quan đến thẩm quyền quyết định như quy định tại khoản 7 Điều 12 “ <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm b khoản 2 liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	Điểm b khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm c khoản này</i> ”; Điểm c khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt</i> ”. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ từ “hoặc”, quy định cụ thể trường hợp trường hợp chủ quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả kiểm định và trường hợp phải trình chủ sở hữu phê duyệt kết quả kiểm định. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định theo hướng: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi loại nhỏ trên địa bàn; Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi loại lớn và vừa trên địa bàn; trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi loại quan trọng đặc biệt trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm</i>	- Tiếp thu ý kiến để sửa điểm b khoản 2 liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế. - Quy định chủ quản lý hoặc chủ sở hữu phê duyệt để linh động trong quá trình thực hiện. Thực tiễn thực hiện không vướng mắc.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>c khoản này”.</i>	
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Tại điểm b khoản 2 Điều 19: Xem xét sửa cụm từ “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ” thành “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi</i> ” cho thống nhất với chủ thể quy định tại khoản 6 Điều 18 là “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi</i> ”.	Đập, hồ chứa thủy lợi gồm các công trình sử dụng vốn nhà nước và công trình do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng (không sử dụng vốn nhà nước). Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại điểm b khoản 2 Điều 19: Xem xét sửa cụm từ “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ” thành “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi</i> ” cho thống nhất với chủ thể quy định tại khoản 6 Điều 18 là “ <i>Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi</i> ”.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 2 Điều 19 từ “ <i>b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn...;</i> ” thành “ <i>b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, ...;</i> ”.	Quy định như hiện tại là phù hợp (để linh hoạt trong tổ chức thực hiện).
		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 19 từ “ <i>c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ..., kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; ...</i> ” thành “ <i>c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ..., kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện xem xét phê duyệt; ...</i> ” Để bảo đảm đồng bộ nội dung giữa các Điều, khoản tại Dự thảo Nghị định gồm: điểm a, điểm b khoản 6 Điều 18; điểm b khoản 2 Điều 19.	Quy định như hiện tại là phù hợp.
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại Điều 19 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa như sau: “ <i>Thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc sở hữu nhà nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để thêm dấu “,” vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 20	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa thủy lợi và hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.7. Bộ Công Thương	Tại khoản 3 khoản 4 khoản 6 Điều 20 Dự thảo Nghị định đề nghị quy định thời gian hoàn thành cụ thể việc bổ sung thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ	Khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 20 dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về thời gian phải

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		du, bổ sung quy trình bảo trì đối với đập, hồ chứa thủy lợi hiện hữu mà chưa có các nội dung này.	thực hiện (so với quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) do Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 04/9/2018, đến nay các quy định nêu trên đã quá thời gian quy định phải thực hiện.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.5. Cục Quản lý Đê điều và PCTT	Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập, vùng hạ du vào Điều 20 dự thảo Nghị định.	Đã quy định cụ thể tại Điều 20 và khoản 14 Điều 2.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	<i>Điều 20 “Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa thủy lợi và hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập”, đề nghị nêu rõ các nội dung để thực hiện hiện đại hóa. Lý do: Các nội dung sửa chữa, nâng cấp, hệ thống giám sát, thiết bị thông tin cảnh báo là một phần của hiện đại hóa đập, hồ chứa nước nhưng theo thực tế thì việc hiện đại hóa đập, hồ chứa nước thủy lợi có thể bao gồm việc sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động, thiết bị thủy văn chuyên dùng tự động, lắp đặt hệ thống giám sát, vận hành; vận hành hồ chứa theo giới gian thực; lắp đặt thông tin cảnh báo... Mặt khác, bổ sung các nội dung để thực hiện hiện đại hóa để phù hợp với nội hàm tên tiêu đề của Điều 20.</i>	Hiện đại hoá đập, hồ chứa nước đã được quy định tại khoản 12 Điều 2.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Bổ sung Khoản 7: “7. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.”	Kinh phí thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi quy định tại Điều 30.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung tên Điều 20 như sau: “Bảo trì; sửa chữa, nâng cấp; hiện đại hóa đập, hồ chứa thủy lợi và <u>lắp đặt</u> hệ thống giám sát vận hành; <u>lắp đặt</u> thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập.”	Tiếp thu ý kiến để bổ sung từ “lắp đặt” vào tên điều.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 20 từ “2. Đập, hồ chứa thủy lợi phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trước mùa mưa hằng năm trong các trường hợp sau:...” thành “2. Đập, hồ chứa thủy lợi phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trong các trường hợp sau:...”.	Việc sửa chữa nâng cấp phải được thực hiện trước lũ, để đảm bảo khả năng chống lũ của công trình.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Khoản 3, 4, 6 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện để tăng cường trách nhiệm và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung trách nhiệm thuộc tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 21	Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Điều 21 “Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi” đề nghị nghiên cứu điều chỉnh gộp Điều 21 vào Điều 23 của Nghị định này. Lý do: Điều 21 và Điều 23 có cùng nội dung sẽ đưa vào chung một Điều (Điều 21 là một thành phần của Điều 23).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bỏ Điều 21 do đã quy định cụ thể tại Điều 40 Luật Thủy lợi và tại Điều 21 của Nghị định sửa đổi không có nội dung mới.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì bổ sung quy định “và phải tuân thủ quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật có liên quan.”
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bỏ điều này	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hóa.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi</i> ”. Theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 40 của Luật Thủy lợi năm 2017: “ <i>vùng phụ cận của lòng hồ chứa có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ</i> ”. Đồng thời, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Điều 43 của Luật Thủy lợi năm 2017. Việc quy định cấm mốc vùng phụ cận lòng hồ từ cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ Dầu Tiếng không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh quy định phạm vi vùng phụ cận và cấm mốc vùng phụ cận của lòng hồ phù hợp với tình hình thực tế; tháo gỡ khó khăn trong công tác thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước.	Nghị định không thể quy định khác Luật. Mặt khác, Điều 18 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT quy định: “1. Việc cấm mốc chỉ giới phải căn cứ vào phạm vi bảo vệ, hiện trạng công trình và yêu cầu quản lý. 2. Trường hợp không thể cấm mốc chỉ giới theo quy định thì dùng mốc tham chiếu để thay thế.”.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Bổ sung nội dung “cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi” vào khoản 1 điều 21, cụ thể sửa khoản 1 như sau: “Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi và cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện theo qui định tại Luật Thủy lợi”. Lý do: trong Nghị định chỉ qui định Cấm mốc chỉ giới xác định	Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		phạm vi bảo vệ đập thủy điện tại điều 24, chưa qui định cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi	
Điều 22	Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> phải có giấy phép		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.3. Bộ Công an	Tại khoản 2, Điều 22, Chương III dự thảo Nghị định (trang 18): Đề nghị bổ sung nội dung: Việc thực hiện cấp phép theo quy định tại nghị định hướng Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung cụm từ “và quy định pháp luật” vào khoản 2 Điều 22.
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
3	Ý kiến các địa phương		
	3.18. Sở NN&MT Hải Dương	Tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định “ <i>Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi phải có phép thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi</i> ” Đề nghị sửa thành: “ <i>Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi phải có phép thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi trừ điểm c, d khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi.</i> ”	- Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2023 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi: “ <i>c) Khoan, đào, khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;</i> ” (bỏ hoạt động “ <i>khai thác nước dưới đất</i> ” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi). - Điểm d khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (bỏ “ <i>xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ</i> ” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi). - Đề nghị giữ nguyên vì điểm c, điểm d khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi mặc dù được thay thế tại sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ tại các luật có liên quan. Tuy nhiên, không cần thiết phải quy định cụ thể tại Nghị định (để khi sửa Luật Thủy lợi thì không cần sửa Nghị định).
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bỏ Điều 22 do đã quy định cụ thể tại Điều 44 Luật Thủy lợi và tại Điều 21 của Nghị định sửa đổi không có nội dung mới..	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để dẫn chiếu quy định pháp luật liên quan, tiện cho việc theo dõi.
	3.29. Sở NN&MT	Đề nghị bỏ điều này	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Bình Định		
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điều 22 dự thảo Nghị định: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung: “<i>Trong quá trình thẩm định, cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ chứa nước liên quan đến an ninh quốc gia: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh; Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công an</i>”. Lý do: theo thực tế, công tác cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hồ chứa nước Dầu Tiếng đã thực hiện nội dung này, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Bộ Công an và Quy chế phối hợp số 04/QCPH-BNN-UBND. Tuy nhiên, nội dung này chưa được quy định tại các Nghị định số 67/2018/NĐ-CP và số 40/2023/NĐ-CP; đồng thời, quá trình thực hiện ảnh hưởng đến thời gian xử lý hồ sơ và tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung để có căn cứ pháp lý cụ thể, đảm bảo tổ chức thực hiện đúng quy định.	Không quy định cụ thể các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước do quy định hiện nay tại Điều 22 Nghị định 114 hoàn toàn trùng lặp với quy định tại Điều 44 Luật thủy lợi (<i>các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có phép</i>).
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 23	Bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.2. Bộ Quốc phòng	Về thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: Cơ quan chủ trì soạn thảo nên nghiên cứu, bổ sung thêm tại khoản 7 Điều 23 quy định về cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt	Đập hồ chứa thủy lợi gồm 4 loại: Đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa thủy lợi lớn; đập, hồ chứa thủy lợi vừa; đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ. Vì vậy, thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt đã được quy định tại khoản 7 Điều 23.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 7 Điều 23) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 7 Điều 23 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13), Luật Thủy lợi (Điều 41): <i>“7. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi</i> <i>a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi do các đơn vị thuộc Bộ quản lý trực tiếp; b) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn được phân cấp quản lý; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 tỉnh trở lên được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý; phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa được quy định tại điểm a, điểm b khoản này. d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không sử dụng vốn nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cùng cấp có liên quan.”.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Điều 23	Tiếp thu ý kiến để bổ sung Phụ lục.
	3.7. Sở NN&MT Hòa Bình	Bổ sung điểm a khoản 6 Điều 23 từ “a) <i>Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước...</i> ” thành “a) <i>Chủ đầu tư xây dựng, sửa chữa đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước...</i> ”	Đầu tư xây dựng gồm xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp.
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại điểm b khoản 7 Điều 23 quy định. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với công trình do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi quy định “ <i>Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên</i> ”, không quy định hoặc phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với các nội dung phải thực hiện liên quan đến thẩm quyền quyết định như quy định tại khoản 7 Điều 12 “ <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 4 Điều 23 từ: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã (do UBND cấp tỉnh phân cấp)</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại nhỏ trên địa bàn.</i> ”	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 7 từ: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm d khoản này và khoản 6 Điều này</i> ” thành “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại vừa và lớn trên địa bàn; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại quan trọng đặc biệt, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm d khoản này và khoản 6 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước loại nhỏ trên địa bàn.</i> ”	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	(i) Đề nghị sửa điểm d khoản 7 thành “7. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		(ii) Đề nghị sửa khoản 9 thành: “9. Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm rà soát phương án bảo vệ, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền thẩm định để tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nếu phương án bảo vệ không còn phù hợp thì điều chỉnh, bổ sung để trình, phê duyệt theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều này.”	(ii) Tiếp thu ý kiến để sửa như góp ý (tương tự quy định về quy trình vận hành)
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Đề nghị điều chỉnh Điểm a, khoản 6, từ: “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Kinh phí cắm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.” thành “a) Chủ đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Kinh phí cắm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.”	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hoà Bình.
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh điểm d khoản 7 từ “d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân	Quy định như dự thảo là phù hợp.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến” Thành “d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến ...”.</i>	
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Điểm a khoản 6 “a) Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước. Kinh phí cấm mốc được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình;” Đề nghị chuyển sang Chương II, quản lý trong giai đoạn xây dựng	Một số quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trong giai đoạn đầu tư xây dựng vẫn phải để ở Chương III (An toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn khai thác) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tiện tra cứu (mỗi quy định pháp luật như quy trình vận hành, quan trắc công trình,... chỉ nên quy định tại một điều).
		Đề nghị điều chỉnh điểm d khoản 7 từ “d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diện tích chiếm đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cùng cấp có liên quan.” thành “d) Đối với hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên không thuộc sở hữu nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án bảo vệ sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		Đề nghị điều chỉnh khoản 9 như sau: “9. Định kỳ 5 năm tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm rà soát phương án bảo vệ, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền thẩm định để tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Nếu phương án bảo vệ không còn phù hợp thì điều chỉnh, bổ sung để trình, phê duyệt theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều này.”	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hoá.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 23 từ “3. Nội dung phương án của đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thực hiện theo khoản 2 Điều này và các nội dung sau: ...” thành “3. Nội dung phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thực hiện theo khoản 2 Điều này và các nội dung sau: ...”.	Tiếp thu ý kiến để sửa như góp ý.
	3.39. Sở NN&MT Bình Dương	Đề nghị điều chỉnh khoản 3 từ “3. Nội dung phương án của đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thực hiện theo khoản 2 Điều này và các nội dung sau...:” thành “3. Nội dung phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt thực hiện theo khoản 2 Điều này và các nội dung sau...:”	Tiếp thu để điều chỉnh như góp ý.
		Theo nội dung dự thảo, Khoản 7 có 3 điểm gồm: điểm a, b và d (không có điểm c).	- Tiếp thu để sửa tên điểm d thành điểm c;

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Mặt khác, Khoản 6, Điều 23 của Dự thảo quy định về trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, không liên quan đến nội dung về thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung điểm b, Khoản 7, Điều 23 cho phù hợp.	- Khoản 6 quy định “6. Trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi.”; khoản 7 quy định “7. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi.”. Như vậy, nội dung điểm b khoản 7 quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án là phù hợp.
	3.41. Sở NN&MT Đồng Nai	Khoản 6: Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ, cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ, cơ quan phê duyệt hồ sơ cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi đối với từng cấp công trình.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT.
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm b, khoản 7, Điều 23 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn, các hồ chứa thủy lợi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp quản lý trừ đập, hồ chứa nước quy định tại điểm a, điểm d khoản này và khoản 6 Điều này</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “khoản 6 Điều này” cho phù hợp. Lý do: Tại khoản 6 quy định trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, không liên quan đến thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi.	Tiếp thu ý kiến để bỏ cụm từ “khoản 6 Điều này” khỏi điểm b khoản 7 Điều 23.
		Tại Điều 23 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung khoản 6 quy định cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi tại cao trình mực nước dâng gia cường vào sau khoản 5.	Quy định về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước quy định tại thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT (để quy định chung cho việc cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 24	Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.7. Bộ Công Thương	Về cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (Điều 24). Để giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc lồng ghép việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới tại khoản 4 Điều 24 Dự thảo Nghị định kết hợp với cấm mốc chỉ giới bảo vệ hành lang nguồn nước theo Luật Tài nguyên nước (vì cả 2 thủ tục này đều giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt).	Tổng hợp ý kiến giải trình, tiếp thu của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp – Bộ Công Thương để hoàn thiện dự thảo Điều 24.
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Điều 24 “Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện” đề nghị bổ sung nội dung cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ hồ chứa và bổ sung phụ lục hướng dẫn chi tiết việc cấm mốc chỉ giới về kỹ thuật cấm mốc, dự toán kinh phí cấm mốc. Lý do: Nghị định chưa có hướng dẫn về kỹ thuật riêng cho công tác cấm mốc như: Kỹ thuật cấm mốc, khoảng cách cấm mốc, quy cách mốc... và dự toán kinh phí cấm mốc, gây khó khăn cho Chủ đầu tư trong quá trình lập phương án cấm mốc và bảo vệ đập, hồ chứa.	Ý kiến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp: - Quy định về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện được thực hiện theo quy định về quản lý tài nguyên nước tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2024. - Đối với Kinh phí thực hiện cấm mốc bảo vệ đập thủy điện đã được quy định rõ tại khoản 2 Điều 78 Luật điện lực năm 2024.
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Sửa đổi tên Điều từ “ <i>cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện</i> ” thành: “ <i>Cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</i> ”.	Ý kiến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp: - Quy định về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện được thực hiện theo quy định về quản lý tài nguyên nước tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2024. Vì vậy, cấm mốc chỉ giới quy định tại Nghị định này đối với đập thủy điện.
	3.8. Sở NN&MT Cao Bằng	Khoản 4 chưa quy định rõ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cấm mốc trong trường hợp phạm vi bảo vệ đập nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp nêu trên để đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung quy định cụ thể: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn tỉnh; trường hợp đập thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án trên địa bàn từng tỉnh.</i> ”
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	Điểm a khoản 3 dự thảo quy định: “ <i>Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này</i> ”. Đề nghị: đơn vị dự thảo kiểm tra, rà soát lại vì trong dự thảo Nghị định không có điểm a khoản 3 Điều 21.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm a khoản 3: “ <i>a) Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an</i>

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>toàn trong lĩnh vực điện lực; ”.</i>
		Điều chỉnh điểm d khoản 4 từ: “ <i>Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập phê duyệt</i> ”. thành “ <i>Đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một xã, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập phê duyệt</i> .”	Tiếp thu ý kiến để sửa quy định nêu trên thành: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập trên địa bàn từ 01 xã; ”.</i>
	3.17. Sở NN&MT Quảng Ninh	Tại khoản 2 Điều 24 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện: “ <i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập</i> ”. Đề nghị bỏ quy định phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập hồ sơ.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 2 Điều 24 theo góp ý.
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Dự thảo Nghị định mới chỉ quy định việc cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện (Điều 24); đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện để có cơ sở triển khai thực hiện.	Ý kiến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp: Quy định về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa thủy điện được thực hiện theo quy định về quản lý tài nguyên nước tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/5/2024.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Tại khoản 2 quy định “ <i>2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập</i> .” Đề nghị bỏ quy định phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập hồ sơ. Do đây là trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện, đồng thời nếu phối hợp sẽ gây kéo dài thời gian mà không mang lại nhiều hiệu quả trong việc lập phương án cấm mốc.	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung như góp ý.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại khoản 2 quy định “ <i>2. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập</i> .” Đề nghị bỏ quy định phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập hồ sơ. Do đây là trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện, đồng thời nếu phối hợp sẽ gây kéo dài thời gian mà không mang lại nhiều hiệu quả trong việc lập phương án cấm mốc.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.33. Sở NN&MT	Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 24 từ “ <i>2. Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới</i> ”:	Tiếp thu ý kiến để sửa Điều 24 như giải trình,

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Bình Thuận	<i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, ...</i> thành “2. Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới: Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, ...” Nhiệm vụ quản lý nhà nước về đập, hồ chứa thủy điện tại cấp tỉnh thuộc nhiệm vụ của Sở Công thương, không thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường	tiếp thu của Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp.
	3.35. Sở NN và MT Gia Lai	- Tại khoản 2 Điều 24 “ <i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập</i> ” đề nghị sửa thành “ <i>Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập</i> ”.	- Tiếp thu ý kiến để bỏ trách nhiệm xây dựng phương án cấm mốc đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập do đây là việc của Chủ đầu tư, chủ sở hữu đập, hồ chứa nước. - Tiếp thu ý kiến để sửa quy định trách nhiệm tổ chức thẩm định phương án phù hợp.
		- Tại điểm a khoản 4 Điều 24 Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cấm mốc chỉ giới; Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; đề nghị sửa thành “Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị phê duyệt và phương án cấm mốc chỉ giới; Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định”.	
	3.36. Sở NN&MT Đắk Lắk	Điểm a khoản 3 Điều 24 quy định “a) <i>Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này</i> ” Tuy nhiên nội dung Điều 21 của Dự thảo Nghị định thay thế chỉ có khoản 1,2, không có khoản 3.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.
	3.38. Sở NN&MT Lâm Đồng	khoản 2 Điều 24 quy định Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng đập và cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập. Đề nghị bỏ quy định phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập hồ sơ.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.41. Sở NN&MT Đồng Nai	Khoản 3: Đề nghị bỏ quy định “Hàng năm”.	Tiếp thu ý kiến để sửa theo góp ý.
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm a, khoản 3, Điều 24 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Xác định vùng phụ cận bảo vệ đập theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này”. Lý do tại Điều 21 dự thảo Nghị định không có điểm a khoản 3 Điều 21.	Tiếp thu ý kiến để sửa theo góp ý.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Điểm a khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh từ “ <i>điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này</i> ” thành “ <i>khoản 1 Điều 21 Nghị định này</i> ” cho phù hợp nội dung tại Điều 21 của Nghị định.	Tiếp thu ý kiến để sửa theo góp ý.
		Khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định: đề nghị xem xét, bỏ nội dung phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, chỉ thực hiện thông tin kết quả thực hiện đến Sở Nông nghiệp và Môi trường biết. Lý do: việc cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện không thuộc lĩnh vực chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Tiếp thu ý kiến để sửa theo góp ý.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 25	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.3. Bộ Công an	Tại Điều 25, Chương III dự thảo Nghị định: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập đề cương, dự toán, phê duyệt theo thẩm quyền đối với phương án ứng phó thiên tai hoặc trình chủ sở hữu đập, hồ chứa nước thẩm định, phê duyệt đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thực hiện lập, phê duyệt và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm phương án ứng phó thiên tai.	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được quy định để đơn vị khai thác, chủ đầu tư xây dựng lập (theo mẫu quy định tại Phụ lục của Nghị định) mà không cần đơn vị tư vấn. Vì vậy, không quy định về đề cương, dự toán.
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.5. Cục Quản lý Đê điều và PCTT	Đề nghị không sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 về phương án ứng phó thiên tai để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai	Bỏ quy định về phương án ứng phó thiên tai do: - Khoản 4 Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 54 Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 quy định: “b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình, gửi đến Ủy ban nhân dân địa phương có liên

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			quan trên địa bàn và cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo thực hiện; c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai, gửi phương án ứng phó thiên tai đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia để phối hợp chỉ đạo thực hiện; d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án ứng phó thiên tai về Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.”. - Giai đoạn vận hành đã có phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho công trình đầu mối và hạ du đập với nhiều nội dung tương đồng phương án ứng phó thiên tai. - Tuỳ điều kiện cụ thể, các đơn vị khai thác đập, hồ chứa hoặc các chủ đập lập phương án ứng phó thiên tai của đơn vị (mà không phải phương án ứng phó thiên tai theo từng công trình) theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Điều 25 “Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi” đề nghị bổ sung phụ lục hướng dẫn chi tiết: Các tình huống khẩn cấp; mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động, làm cơ sở lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho từng loại hồ chứa được nêu tại Khoản 2, Điều 25 vào phần phụ lục của Nghị định. Lý do: Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết các tình huống khẩn cấp, mực nước hồ tương ứng với các cấp báo động của từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Thực hiện theo TCVN 14288:2024 Bản đồ ngập lụt – Yêu cầu kỹ thuật.
	3.6. Sở Nông nghiệp và	Đề nghị bổ sung Phụ lục biểu mẫu quy định đối với các nội dung an toàn đập, hồ	Tiếp thu ý kiến để bổ sung Phụ lục.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Môi trường Sơn La	chứa được quy định tại Điều 25	
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị sửa khoản 3 thành: <i>3. Hàng năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi. Trường hợp, sau rà soát không có thay đổi, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cho phép được tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt. Trường hợp, sau rà soát có thay đổi cần phải lập phương án điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung.</i>	Tiếp thu ý kiến để sửa thành: <i>“3. Hàng năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức rà soát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi. Trường hợp, sau rà soát không có thay đổi, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cho phép được tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt. Trường hợp, sau rà soát có thay đổi cần phải lập phương án điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi điều chỉnh, bổ sung phương án để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”.</i>
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Đề nghị điều chỉnh khoản 3 từ <i>“hàng năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi.”</i> thành <i>“Trường hợp phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì đơn vị quản lý khai thác công trình có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho phép tiếp tục được sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Định kỳ hàng năm, đơn vị quản lý khai thác công trình có trách nhiệm rà soát, cập nhật số liệu về dân cư, các đối tượng ảnh hưởng; sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, dân sự (thông tin liên hệ) của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan phục vụ việc tổ chức thực hiện Phương án hiệu quả, phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành”.</i>	Tiếp thu để sửa khoản 3 như góp ý của UBND tỉnh Thanh Hoá.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Tại khoản 3 Điều 25: Đề nghị xem xét quy định: <i>Định kỳ 5 năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung trình phê duyệt.</i> Vì các nội dung chính của Phương án (theo quy định tại khoản 2 Điều 25)	Tiếp thu để sửa khoản 3 như góp ý của UBND tỉnh Thanh Hoá.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		hàng năm ít có thay đổi, biến động; việc tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hàng năm cần nguồn lực lớn, khó thực hiện.	
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị bổ sung khoản 3 như sau: “3. Hàng năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi. Trường hợp, sau rà soát không có thay đổi, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cho phép được tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.”	Tiếp thu để sửa khoản 3 như góp ý (tương tự ý kiến của UBND tỉnh Thanh Hoá).
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại khoản 3 Điều 25: Đề nghị xem xét quy định: Định kỳ 5 năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung thì tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung trình phê duyệt. Vì các nội dung chính của Phương án (theo quy định tại khoản 2 Điều 25) hàng năm ít có thay đổi, biến động; việc tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hàng năm cần nguồn lực lớn, khó thực hiện.	Tiếp thu để sửa khoản 3 như góp ý của UBND tỉnh Thanh Hoá.
	3.31. Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung và quy định cụ thể nội dung về: - Trách nhiệm, thẩm quyền: Lập, thẩm định, phê duyệt Đề cương, dự toán của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. - Quy trình tổ chức thẩm định, nội dung của Đề cương và dự toán của phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Lý do: Chưa có quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán, nội dung của đề cương, dự toán dẫn đến khó khăn khi thực hiện.	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi do Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi tổ chức lập/cập nhật và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, không cần lập Đề cương, dự toán.
	3.38. Sở NN&MT Lâm Đồng	Đề nghị điều chỉnh điểm b, Khoản 2, từ “b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ..., tính toán để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du ... ” thành “b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ...; tại các khu vực chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức khảo sát, tính toán sơ bộ và hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tính toán để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du... ”.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Khoản 3 dự thảo Nghị định: đề nghị xem xét, điều chỉnh thời gian thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi thành 3 năm hoặc 5 năm hoặc khi bản đồ ngập lụt được điều chỉnh, bổ sung. Lý do: việc thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi hàng năm yêu cầu nguồn lực và kinh phí,	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp là đặc biệt quan trọng đối với công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Vì vậy, cần liên tục rà soát, cập nhật.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi.	
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, đề nghị chỉ qui định Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp ở công trình đầu mối trình Bộ phê duyệt, còn phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp ở hạ du giao cho địa phương lập, phê duyệt và triển khai. Lý do: Nguồn lực và phương thức tổ chức ứng phó với tình huống khẩn cấp ở hạ du do địa phương quản lý, giao cho Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi lập phương án là không khả thi.	Tương tự phương án ứng phó với thiên tai cho công trình, hạ du đập trong quá trình thi công, quy định UBND cấp xã phê duyệt phương án để đảm bảo việc chủ động chỉ đạo huy động chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ theo phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai. Thực tiễn đối với hồ Cửa Đạt – hồ quan trọng đặc biệt do Ban 3 – Đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, hàng năm Ban 3 rà soát, cập nhật phương án trình UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện.
		Trong Nghị định đề nghị qui định biểu mẫu hoặc có Thông tư hướng dẫn lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Tiếp thu ý kiến để bổ sung mẫu tại Phụ lục
		Khoản 3 của dự thảo yêu cầu hàng năm cập nhật phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp để trình duyệt là không cần thiết, đề nghị qui định: khi điều chỉnh qui mô đập, hồ chứa nước hoặc điều chỉnh bản đồ ngập lụt thì rà soát điều chỉnh bổ sung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp để trình duyệt lại.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.
Điều 26	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp Chế	Đề nghị rà soát quy định về phân cấp, phân quyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) để quy định về thẩm quyền của các cơ quan (khoản 4, khoản 5 Điều 23) cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 4, khoản 5 Điều 26 phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12, Điều 13) và nội dung sau: - Thẩm quyền của UBND cấp xã: Tương tự phương án ứng phó với thiên tai cho công trình, hạ du đập trong quá trình thi công, quy

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			định UBND cấp xã phê duyệt phương án để đảm bảo việc chủ động chỉ đạo huy động <i>chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ</i> theo phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai. - Thẩm quyền của UBND cấp tỉnh: Với hồ trong 1 tỉnh, UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án với những hồ UBND cấp xã không phê duyệt; với hồ mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên, do đã xã định được UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa (yêu cầu xây dựng phương án sau khi đã có quy trình vận hành) nên quy định 01 UBND cấp tỉnh phê duyệt để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân. Quy định tại khoản 4, khoản 5 sau khi rà soát, hoàn thiện: “4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân xã; b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn tỉnh; trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.”.</i>
	2.4. Cục Quản lý Tài nguyên nước	Đề nghị rà soát kỹ lưỡng việc phân cấp, ủy quyền (có thể xem xét phân theo quy mô của đập, hồ chứa) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã đối với một số nhiệm vụ (ví dụ: Thẩm định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi,...) tại Điều 26 của dự thảo Nghị định vì quản lý an toàn đập là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi cơ quan quản lý phải có năng lực, kỹ thuật chuyên môn.	Tiếp thu ý kiến để rà soát cụ thể.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.4. Sở NN&MT Yên Bái	Bổ sung điểm d, khoản 1: “ <i>Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan</i> ” thành như sau: “ <i>Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào dự thảo Nghị định.
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 4 Điều 26 từ “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ” thành “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.</i> ”	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm b khoản 4 thành: “ <i>b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> ”.
	3.10. Sở NN và MT Thái Nguyên	Tại khoản 5 Điều 26. Đề nghị làm rõ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh đối với công trình do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi quy định “ <i>Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên</i> ”, không quy định hoặc phân cấp cho UBND cấp tỉnh quản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với các nội dung phải thực hiện liên quan đến thẩm quyền quyết định như quy định tại khoản 7 Điều 12 “ <i>Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.16. Sở NN&MT Hà	Đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 4 từ: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ</i>	Tiếp thu ý kiến để sửa nội dung này liên quan

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Nội	<i>chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp phê duyệt” thành “Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi loại nhỏ.”</i>	quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.18. Sở NN&MT Hải Dương	Tại điểm b khoản 4 Điều 26 dự thảo Nghị định “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ”. Đề nghị bỏ cụm từ: “ <i>tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện</i> ” sửa thành: “ <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ”.	Tiếp thu ý kiến đề sửa điểm b khoản 4 Điều 26 như góp ý.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	(i) Đề nghị sửa khoản 4: 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. c) Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Tiếp thu ý kiến đề sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		(ii) Đề nghị sửa khoản 5: 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt <i>hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt</i> phương án đối với đập, hồ chứa <i>thủy lợi</i> và vùng hạ du đập trên địa bàn; <i>trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.</i>	Tiếp thu ý kiến đề sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		(iii) Đề nghị bổ sung thêm khoản 6, hướng dẫn thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các phương án sau rà soát không có thay đổi và phương án điều chỉnh, bổ sung theo nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 3 Điều 25.	(iii) Quy định như tại khoản 3 Điều 25 đã cụ thể.
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 4 Điều 26 để làm rõ cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 4 từ “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> ” thành “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> ”	Tiếp thu ý kiến đề sửa điểm b khoản 4 Điều 26 như góp ý.
		Đề nghị bổ sung điểm c khoản 4 như sau: “c) <i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i> ”.	Tiếp thu ý kiến đề sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
		Điều chỉnh khoản 5 từ “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án ...; trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp ...</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương ...; trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp...</i> ” phù hợp với nội dung chỉnh sửa tại khoản 4 điều này và quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Tiếp thu ý kiến đề sửa nội dung này liên quan quy định phân cấp, phân quyền theo góp ý của Vụ Pháp chế.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Điều chỉnh điểm b khoản 4 từ “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> ” thành “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i> ”	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La.
		Bổ sung điểm c khoản 4 như sau: c) <i>Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường không phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (liên quan <i>chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ</i> theo phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai). Vì vậy, không bổ sung

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			điểm c như góp ý.
		Đề nghị điều chỉnh khoản 5 từ “...; trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.” Thành “...; trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan. ”	Bộ Nông nghiệp và Môi trường không phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (liên quan chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ theo phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai).
		Đề nghị bổ sung thêm khoản 6, hướng dẫn thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các phương án sau rà soát không có thay đổi và phương án điều chỉnh, bổ sung theo nội dung đề nghị sửa đổi tại khoản 3 Điều 25.	Đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 theo góp ý, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện.
	3.31. Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa	Rà soát, bổ sung cụm từ “Sở Công Thương” trước “tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước thủy điện...”. Lý do: Thiếu chủ thể thực hiện.	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hoá.
	3.33. Sở NN&MT Bình Thuận	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 4 Điều 26 từ “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi, tiếp nhận thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ” thành “b) <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ”. Sở Nông nghiệp và Môi trường không có thẩm quyền thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đồng thời để bảo đảm đồng bộ với quy định tại Điều 26 của Dự thảo: “Điều 26. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi”.	Tiếp thu ý kiến để điều chỉnh điểm b khoản 4 như góp ý.
	3.35. Sở NN và MT Gia Lai	- Tại điểm b khoản 4 Điều 26 Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị sửa thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi; Sở Công Thương tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc	Điều 26 quy định về thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa thủy lợi. Tiếp thu ý kiến để bỏ cụm từ “tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện” tại điểm b khoản 4.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.	
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại khoản 1, Điều 26 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này. Hồ sơ bao gồm:</i> ” Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cụm từ “khoản 5” thành “khoản 4”.	Tiếp thu ý kiến để sửa cụm từ theo góp ý.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
	4.4. Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam	Đối với đập, hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, đề nghị quy định Bộ phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp ở công trình đầu mối, UBND tỉnh, thành phố phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp ở hạ du thuộc địa phương mình quản lý.	Phương án cần được xây dựng tổng thể. Quá trình thực hiện, Đơn vị khai thác lấy ý kiến Bộ trước khi trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.
Điều 27	Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập		
1	Ý kiến các Bộ		
	1.7. Bộ Công Thương	Về xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du tại khoản 1 Điều 27 có quy định: “Đối với hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và lớn, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành”. Tuy nhiên, cần xác định rõ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực nào và phải có điều khoản giao cơ quan quản lý nhà nước nào có trách nhiệm xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.	Quy định như khoản 1 Điều 27 là phù hợp. Hiện nay, việc xây dựng bản đồ ngập lụt thực hiện theo TCVN 14288:2024 Bản đồ ngập lụt – Yêu cầu kỹ thuật.
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.5. Cục Quản lý Đê điều và PCTT	Bổ sung vào khoản 4 Điều 27 quy định về trách nhiệm xác định vùng ngập lụt trong trường hợp cấp có thẩm quyền chưa tổ chức xây dựng bản đồ ngập lụt, cụ thể: “ <i>Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, chủ sở hữu đập có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;</i> ” tương tự như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực hiện đã tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ và đang trình Thủ tướng Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào điểm b khoản 2 Điều 25: “ <i>b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập theo quy định tại Điều 27 Nghị định này; tại các khu vực chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức khảo sát, tính toán để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ</i> ”

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;”.</i>
3	Ý kiến các địa phương		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	- Đề nghị bổ sung phụ lục hướng dẫn chi tiết lập Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa được nêu tại Khoản 2, Điều 27 vào phần phụ lục của Nghị định. Lý do: Nghị định chưa có hướng dẫn chi tiết việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ứng với từng loại hồ chứa, gây khó khăn khi tổ chức triển khai thực hiện.	Thực hiện theo TCVN 14288:2024 Bản đồ ngập lụt – Yêu cầu kỹ thuật.
		- Tại Khoản 1 Điều 27 quy định “ <i>Bản đồ ngập lụt là bản đồ thể hiện phạm vi và mức độ ngập của vùng hạ du đập khi hồ xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hặc vỡ đập</i> ”, đề nghị chuyển thành 01 khoản của Điều 2 dự thảo Nghị định để phù hợp với nội hàm của khoản này (giải thích từ ngữ Bản đồ ngập lụt vùng hạ du).	Khoản 1 giải thích về bản đồ ngập lụt; khoản 2 quy định về căn cứ xây dựng bản đồ. Vì vậy, không cần thiết chuyển khoản 1 thành 01 nội dung của khoản 2.
	3.20. UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị sửa khoản 3: “3. <i>Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.</i> c) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập sau khi lấy ý kiến các bộ có liên quan và lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có liên quan và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;”.</i>	Tiếp thu ý kiến để sửa quy định.
		Đề nghị sửa khoản 4: 4. <i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; giao cơ quan trực thuộc thẩm định hoặc thành lập hội đồng thẩm định để phê duyệt và tổ chức thực hiện. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt, đề cương, dự toán (trường hợp trình phê duyệt đề cương, dự toán), báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật, bản đồ ngập lụt (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định), các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).</i>	Tiếp thu ý kiến để sửa quy định.
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Điểm b Khoản 2 Điều 27 Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập: Quy định “ <i>Đối với hồ chứa vừa và nhỏ, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành hoặc trên cơ sở điều tra thực địa</i> ”, tuy nhiên hiện nay chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn hướng dẫn vì vậy khó khăn trong việc triển	Thực hiện theo TCVN 14288:2024 Bản đồ ngập lụt – Yêu cầu kỹ thuật.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		khai thực hiện. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định rõ nội dung, trình tự thực hiện đối với việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập đối với hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ.	
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Điểm a, khoản 3 quy định: “a) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập.</i> ” đề nghị xem xét bổ sung “a) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập và chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có liên quan xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.</i> ”	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi là đơn vị trực thuộc chủ sở hữu. Vì vậy, không cần thiết bổ sung quy định nêu trên.
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 3 từ “c) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà diện tích chiếm đất của vùng hạ du đập lớn nhất chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập sau ...;</i> ” thành “c) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập sau khi lấy ý kiến ...;</i> ”.	Như giải trình với UBND tỉnh Thanh Hóa.
		Đề nghị điều chỉnh khoản 4 từ “4. <i>UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập;</i> ” thành “4. <i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; ...</i> ”.	Như giải trình với UBND tỉnh Thanh Hóa.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	Tại điểm a khoản 3 quy định “a) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập, chủ sở hữu đập tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập</i> ” Đề nghị xem xét bổ sung “ <i>chủ quản lý đập</i> ” có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập đối với vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của một đập.	Liên quan trách nhiệm bố trí kinh phí, quy định chủ sở hữu là phù hợp. Quá trình thực hiện, chủ sở hữu có thể phân cấp cho chủ quản lý thực hiện.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung khoản 1 từ “1. <i>Bản đồ ngập lụt là bản đồ thể hiện phạm vi và mức độ ngập của vùng hạ du đập khi hồ xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</i> ” thành “1. <i>Bản đồ ngập lụt là bản đồ thể hiện phạm vi và mức độ ngập của vùng hạ du đập khi hồ xả nước hoặc tham gia xả nước theo quy trình, xả lũ hoặc tham gia xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập.</i> ”	“Tham gia xả nước” hay “tham gia xả lũ” cũng là “xả nước” hoặc “xả lũ”.
		Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 3 từ “c) <i>Vùng hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà diện tích chiếm đất của vùng hạ du đập lớn nhất chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ...;</i> ” thành “c) <i>Vùng</i>	Tương tự ý kiến UBND tỉnh Thanh Hoá.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>hạ du đập bị ảnh hưởng ngập lụt của nhiều đập và vùng hạ du đó thuộc địa bàn 02 tỉnh trở lên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập ...”</i>	
		Đề nghị bổ sung khoản 4 như sau: “4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp tỉnh, chủ sở hữu giao cơ quan đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng đề cương, dự toán, bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; giao cơ quan trực thuộc thẩm định hoặc thành lập hội đồng thẩm định để phê duyệt....” .	
	3.31. Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung và quy định cụ thể nội dung về: - Trách nhiệm, thẩm quyền: Lập, thẩm định, phê duyệt Đề cương, dự toán của công tác xây dựng Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. - Quy trình tổ chức thẩm định, nội dung của Đề cương và dự toán của Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập. Lý do: Chưa có quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, nội dung khung của đề cương, dự toán dẫn đến khó khăn khi thực hiện.	Đã quy định tại khoản 4 Điều 27.
	3.34. UBND tỉnh Kon Tum	- Tại điểm d khoản 3 Điều 27 quy định: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền huy động việc đóng góp kinh phí của các chủ đập theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt.”</i> . Trong triển khai thực hiện sẽ có một số nội dung vướng mắc như sau: + Xác định tỷ lệ đóng góp: Tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa không phải lúc nào cũng tương ứng với mức độ ảnh hưởng hoặc rủi ro ngập lụt của mỗi hồ. Một hồ nhỏ nhưng nằm ở vị trí dễ gây ngập lụt cũng có thể cần đầu tư lớn hơn vào công tác phòng chống. + Khó khăn trong việc tính toán chi phí: Dung tích hồ chứa là yếu tố cố định, nhưng chi phí xây dựng bản đồ ngập lụt lại phụ thuộc vào yếu tố địa hình, dân cư, hệ thống thoát nước và nhiều yếu tố khác. + Việc tính toán kinh phí "theo dung tích" có thể gây ra sự không công bằng giữa các chủ đập, đặc biệt khi các đập có cùng dung tích nhưng nguy cơ ngập lụt khác nhau. Do đó, để thuận lợi trong triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung hướng dẫn chi tiết về nội dung này. - Tại khoản 5 Điều 27 đề nghị xem xét bổ sung như sau: Định kỳ 05 năm hoặc nội dung không còn phù hợp, cơ quan đơn vị được giao xây dựng có trách nhiệm rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản đồ ngập lụt. Việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản đồ ngập lụt phải được phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều này.	- Về quy định huy động kinh phí cho xây dựng bản đồ ngập lụt: Xác định tỷ lệ đóng góp có thể theo: Diện tích vùng bị ảnh hưởng ngập lụt, dung tích hồ. Tuy nhiên, với các hồ đang khai thác mà chưa được xây dựng bản đồ hoặc có nghiên cứu, tính toán có liên quan thì việc xác định diện tích vùng bị ảnh hưởng ngập lụt là không thực hiện được. Do vậy, dự thảo Nghị định quy định xác định theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ, đây là cách khả thi nhất trong điều kiện hiện nay. - Về rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung bản đồ: Tiếp thu đề bổ sung vào khoản 5 Điều 27 như góp ý.
	3.38. Sở NN&MT Lâm Đồng	Khoản 4, Điều 27 hiện đang góp chung thẩm quyền phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du và thẩm quyền phê duyệt kết quả xây dựng	Với đặc điểm bản đồ ngập lụt, quy định như dự thảo là phù hợp.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>bản đồ ngập lụt hạ du đều thuộc về UBND tỉnh hoặc chủ sở hữu. Đề nghị điều chỉnh quy định phân biệt rõ thẩm định phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán và thẩm quyền phê duyệt kết quả xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du.</i>	
	3.39. Sở NN&MT Bình Dương	Khoản 4 Đề nghị xem xét quy định cơ quan đơn vị thực hiện xây dựng đề cương, dự toán, xây dựng bản đồ ngập lụt và cơ quan thực hiện thẩm định tại Khoản 4, Điều 27 cho phù hợp.	Đặc thù bản đồ ngập lụt hạ du đối với đập, hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên nhiều trường hợp gồm đập, hồ chứa thủy lợi và đập, hồ chứa thủy điện. Vì vậy, việc quy định như dự thảo là phù hợp.
	3.41. Sở NN&MT Đồng Nai	Đề nghị sửa đổi khoản 4 từ “4. UBND cấp tỉnh, ... báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật, bản đồ ngập lụt (trường hợp trình phê duyệt kết quả kiểm định), các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).” thành ““4. UBND cấp tỉnh, ... báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật, bản đồ ngập lụt (trường hợp trình phê duyệt kết quả xây dựng bản đồ ngập lụt), các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).” nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung trình duyệt.	Tiếp thu ý kiến để điều chỉnh nội dung khoản 4 như góp ý.
	3.42. Sở NN&MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm d, khoản 3, Điều 27 dự thảo Nghị định có nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền huy động việc đóng góp kinh phí của các chủ đập theo tỷ lệ phần trăm dung tích hồ chứa cho việc xây dựng bản đồ ngập lụt</i> ”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, bổ sung cụm từ “chủ đập” vào Điều 2 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến để sửa từ “ <i>chủ đập</i> ” bằng cụm từ “ <i>chủ sở hữu đập, hồ chứa nước</i> ”.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 28	Cứu hộ đập, hồ chứa nước		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.2. Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu, sửa lại khoản 3 Điều 28 như sau: “ <i>Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn UBND cấp tỉnh thực hiện các biện pháp huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý</i> ” để bảo đảm đồng bộ với các quy định tại khoản 3 Điều 43 Chương VI Luật Phòng thủ dân sự quy định: Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng thủ dân sự, Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia; hướng dẫn các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan ngang Bộ, địa phương xây dựng kế hoạch, bảo đảm trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước	Tiếp thu ý kiến để sửa khoản 3 Điều 28 như góp ý.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.5. Cục Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	Nghiên cứu, rà soát làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong việc cứu hộ đập, hồ chứa nước quy định tại Điều 28 Dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự và các quy định khác có liên quan.	Đã rà soát, điều chỉnh khoản 3 Điều 28 theo góp ý của Bộ Quốc phòng; ghép nội dung khoản 4, khoản 5 theo góp ý của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.25. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Khoản 4, khoản 5 Điều 28 dự thảo Nghị định: Đề nghị gộp thành một nội dung như sau: “4. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia quyết định hoặc báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động nguồn lực và biện pháp cứu hộ đập, hồ chứa nước, ứng phó đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; chỉ đạo, tổ chức ứng phó sự cố vỡ đập trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.”	Tiếp thu ý kiến để ghép khoản 4, khoản 5 thành khoản 4 như góp ý.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 29	Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.7. Bộ Công Thương	Tại khoản 5 Điều 29 Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành đập, hồ chứa thủy lợi. Đề nghị xem xét quy định địa phương xây dựng, tham gia hoạt động quản trị cơ sở dữ liệu vận hành đập, hồ chứa thủy lợi, hệ thống cơ sở dữ liệu trong đó có hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin do cơ quan trung ương có trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì.	Những vấn đề thuộc địa bàn 01 tỉnh thuộc trách nhiệm của địa phương. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.23. UBND tỉnh Quảng Bình	Khoản 5 quy định “Trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi.” Đề nghị Dự thảo Nghị định giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi toàn quốc chuyển giao cho UBND cấp tỉnh để cập nhật và sử dụng.	Những nội dung thuộc địa bàn từng tỉnh thì địa phương chủ động thực hiện là phù hợp.
	3.43. Sở NN&MT Tây Ninh	Khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định: đề nghị điều chỉnh “Phụ lục” thành “Phụ lục 2” và bổ sung mẫu tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; cơ sở dữ liệu về	Tiếp thu ý kiến để bổ sung mẫu cơ sở dữ liệu đập (không phải mẫu tờ khai) tại Phụ lục của

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		vận hành đập, hồ chứa thủy lợi.	Nghị định.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 30	Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.4. Bộ Tài chính	Nội hàm quy định tại Điều 30 dự thảo Nghị định quy định về kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước còn chung chung, chưa cụ thể, bao gồm nhiều nội dung đã được quy định tại các văn bản hiện hành có liên quan như: Khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước (<i>Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm</i>); Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi... Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thì số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được quản lý, sử dụng như sau: 1. Đối với phương thức trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, số tiền thu được từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan được phân chia, sử dụng vào các mục đích theo quy định tại Điều 38 Luật Thủy lợi¹ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước tại Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/08/2018. 2. Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức hợp tác kinh doanh, số tiền mà đối tượng được giao tài sản được chia từ việc thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính áp dụng đối với mô hình tổ chức tương ứng của đối tượng được giao tài sản. 3. Số tiền thu được từ lắp đặt công trình viễn thông trên tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính áp dụng đối với mô hình tổ chức tương ứng của đối tượng được giao quản lý tài sản. 4. Đối với phương thức cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Số tiền thu được từ cho thuê quyền	Điều 30 dự thảo Nghị định quy định cụ thể về kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, cơ bản theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và có chỉnh sửa để phù hợp với thực tiễn, cụ thể - Khoản 1: Về nguồn kinh phí, sửa quy định để có thể bố trí nhiều nguồn kinh phí khác nhau cho việc thực hiện nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (theo ý kiến của nhiều địa phương như: Hà Nội, Ban 4, Quảng Ngãi, Kon Tum, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Kiên Giang,...); - Khoản 2, quy định về các nội dung chi của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; tiếp thu ý kiến địa phương để bổ sung quy định trách nhiệm lập kế hoạch vốn đầu tư, dự toán kinh phí sự nghiệp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường; bỏ khoản 4 do việc xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập là một trong các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Trách nhiệm bố trí kinh phí đã được quy định ở khoản 2 điều này và điểm c khoản 3 Điều 27.

¹ Điều 38 Luật Thủy lợi quy định: Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước sử dụng cho các mục đích sau đây: a) Thực hiện các nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định tại Điều 20 của Luật này; b) Bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hoá, xử lý khắc phục sự cố, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi; c) Mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi sau khi trừ chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản, được nộp vào ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</i> Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát quy định tại Điều 30 dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ² và thống nhất với các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.	
		Tại Điều 30 dự thảo Nghị định quy định về kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Đề nghị bỏ nguồn kinh phí là “nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu này sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và quy định của pháp luật ngân sách.	Tiếp thu ý kiến để bỏ nội dung “nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi” theo góp ý.
		Tại điểm b khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định đề nghị bỏ đoạn: “ <i>Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công</i> ”, vì việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương sẽ thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị không quy định tại Nghị định này	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Nghị định chỉ dẫn chiếu quy định, do đã quy định cụ thể tại các Luật liên quan.
		Đề nghị rà soát, bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 30 về trách nhiệm của Bộ Tài chính, do dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó có Bộ Tài chính tại Điều 31 dự thảo Nghị định. Đồng thời, theo dự thảo Nghị định phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành hiện nay dự kiến sửa đổi quy định về phân định thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên.	- Điểm c khoản 2 Điều 30 quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (không quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính). - Tiếp thu ý kiến liên quan quy định về phân định thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên để sửa điểm c khoản 2 như sau: “ <i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch vốn đầu tư, dự toán kinh phí sự nghiệp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi do Bộ quản lý được hỗ trợ từ ngân sách trung ương với nội dung chi theo quy định tại Nghị định này, tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà</i>

² Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.*”

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nước và Luật đầu tư công.”.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.27. Sở NN&MT Quảng Nam	Đề nghị bổ sung thêm điểm d khoản 2 như sau “d) Sở Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch vốn đầu tư, dự toán kinh phí sự nghiệp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương với nội dung chi theo quy định tại Nghị định này, tổng hợp gửi Sở Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công.”	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào khoản 2 Điều 30 như góp ý.
	3.35. Sở NN và MT Gia Lai	Về kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Đề nghị quy định cụ thể nguồn kinh phí đảm bảo để thực hiện các quy định pháp luật về an toàn đập hồ chứa nước đối với các hồ chứa thủy lợi đang khai thác vận hành, nhất là các hồ chứa do tổ chức, cá nhân tự xây dựng, tự vận hành khai thác. Thời gian qua hầu hết các tổ chức quản lý khai thác này thực hiện chưa đảm bảo các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập vì không cân đối được kinh phí.	Đã quy định cụ thể tại Điều 30.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 31	Trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.4. Bộ Tài chính	Đề nghị gộp khoản 3 và khoản 4 Điều 31 dự thảo Nghị định thành một khoản quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, đồng thời đề nghị sửa đổi nội dung quy định theo hướng như sau: “Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương làm cơ sở để các đơn vị thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan”.	Tiếp thu ý kiến để gộp khoản 3 và khoản 4 Điều 31 làm 01 khoản: “3. Bộ Tài chính tổng hợp đề xuất của các đơn vị và trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương làm cơ sở để các đơn vị thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thuộc nhiệm vụ chi của trung ương; kinh phí cứu hộ và xử lý khắc phục sự cố đập, hồ chứa thủy lợi; kinh phí thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.”

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp chế	Đề nghị xem xét quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến để bỏ nội dung “ <i>tổ chức điều tra cơ bản về đập, hồ chứa thủy lợi</i> ” khỏi điểm d khoản 1 Điều 31.
		Đề nghị bỏ chức năng thanh tra của Bộ Công thương tại điểm d khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu để từ “ <i>thanh tra</i> ” khỏi điểm d khoản 2 Điều 31 như góp ý.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.39. Sở NN&MT Bình Dương	Điều chỉnh điểm d khoản 2 từ: “ <i>d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> ” thành “ <i>d) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> ”.	Tương tự ý kiến Vụ Pháp chế
	3.44. Sở NN&MT An Giang	Điều chỉnh bổ sung tại Điểm d Khoản 1 từ “ <i>đ) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi; tổ chức ... các tỉnh quản lý.</i> ” thành “ <i>đ) Tổ chức thống kê, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và tập huấn cho địa phương về cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy lợi; tổ chức các tỉnh quản lý.</i> ”.	Đã quy định tại điểm e khoản 1 Điều 31: “ <i>đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.</i> ”.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 32	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	Đề nghị bãi bỏ khoản 4 Điều 32 dự thảo Nghị định: “ <i>Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý</i> ”. Do việc phân công, phân cấp cho cấp xã, cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thể hiện luôn trong Nghị định.	Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật tổ chức chính quyền địa phương: “ <i>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật...</i> ”. Như vậy, việc đề

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			khoản 4 Điều 32 là cần thiết.
	3.42. Sở NN và MT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm d, khoản 1, Điều 31 dự thảo Nghị định có nội dung: “<i>Tổ chức thực hiện việc kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước; lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước; lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước; lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; bảo trì, lập quy trình bảo trì công trình; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến hai tỉnh trở lên</i>”. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa như sau: “<i>Tổ chức thực hiện việc kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước; lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi; lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa thủy lợi; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đập, hồ chứa thủy lợi; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; bảo trì, lập quy trình bảo trì công trình; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến hai tỉnh trở lên</i>”.	Tiếp thu ý kiến để sửa điểm d khoản 1 thành: “<i>Tổ chức thực hiện việc kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa thủy lợi; lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi; lắp đặt và quan trắc đập, hồ chứa thủy lợi; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; bảo trì, lập quy trình bảo trì công trình; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;</i>” (Bỏ nội dung “<i>xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến hai tỉnh trở lên</i>” do đã quy định tại điểm đ “<i>Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi; ...</i>”.
4	Ý kiến các đơn vị liên quan		
Điều 33	Quy định chuyển tiếp		
1	Ý kiến các Bộ		
2	Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
	2.6. Cục Khí tượng thủy văn	Đề nghị xem xét bổ sung thời gian phải lắp đặt và quan trắc khí tượng thủy văn đối với đập, hồ chứa thủy lợi đang khai thác mà chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.	Không có căn cứ để quy định cụ thể do đối với đập, hồ chứa thủy lợi: Theo tổng hợp, có 39/45 tỉnh/thành phố có đập, hồ chứa thủy lợi nêu

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			khó khăn về kinh phí (kinh phí để thực hiện thí nghiệm trong khi nguồn lực địa phương hạn chế,...) cho việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập (17/19 tỉnh/thành khu vực Bắc Bộ, 14/14 tỉnh/thành khu vực Trung Bộ, 8/12 tỉnh/thành khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ). Trong đó 17/45 tỉnh/thành phố nêu khó khăn về việc thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chỉ đủ chi cho một số hoạt động khai thác công trình thủy lợi như (chi tiền lương, tiền công, các khoản phải nộp tính theo lương và chi sửa chữa thường xuyên công trình), không đủ để chi cho các nội dung khác như thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 34	Hiệu lực thi hành		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.2. Văn phòng Bộ	Tại Điều 34 dự thảo Nghị định về hiệu lực thi hành, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng: “1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày.... 2. Nghị định này thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.”.	Tiếp thu để sửa Điều 34 theo góp ý.
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Điều 35	Trách nhiệm thi hành		
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ</i>		

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>Nông nghiệp và Môi trường</i>		
3	<i>Ý kiến các địa phương</i>		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Đề nghị bỏ Điều 35 “Trách nhiệm thi hành”. Lý do: Nội dung của Điều này đã được quy định cụ thể tại Điều 31, 32 của dự thảo Nghị định.	
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
Nội dung khác			
1	<i>Ý kiến các Bộ</i>		
	1.3. Bộ Công an	Về quy định chung: Thực tiễn còn có những loại hồ khác (phục vụ khai thác khoáng sản, du lịch,...) cũng cần áp dụng quy định. Đề nghị điều chỉnh nội dung Nghị định (nghiên cứu bổ sung chủng loại hồ).	- Nghị định này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập; - Trong Nghị định: Hồ chứa nước là công trình được hình thành bởi đập dâng nước và các công trình có liên quan để tích trữ nước, có nhiệm vụ chính là điều tiết dòng chảy, cắt, giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và cải thiện môi trường; bao gồm hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện. - Những loại hồ khác có tính chất tương tự có thể tham khảo áp dụng.
		Đề nghị bổ sung vào Chương III dự thảo Nghị định nội dung cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.	- Đối với đập thủy điện, đã quy định tại Điều 24; - Đối với đập, hồ chứa thủy lợi: Đã được quy định tại Thông tư số 05/2018/TT/BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (quy định chung cho các công trình thủy lợi). Vì vậy, không cần quy định tại Nghị định này.
		Tại Phần IV. Kiến nghị dự thảo Nghị định (trang 15): Đề nghị bổ sung nội dung địa phương báo cáo rà soát 16 quy định chính (Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước; lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước; lập quy trình vận	- Báo cáo việc thực hiện 16 nội dung quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi được các địa phương thực hiện cùng báo

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		hành cửa van; lập quy trình bảo trì công trình; lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng chuyên dùng; kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước; lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai; lập và thực hiện phương án ứng phó khẩn cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước) để đánh giá công tác quản lý, vận hành chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp, thiên tai đảm bảo an toàn công trình và hạ du đập trong thời gian tới	cáo kết quả kiểm tra đập, hồ chứa thủy lợi trước mùa mưa lũ hàng năm (theo quy định tại Điều 16). - Thực hiện Nghị định, hàng năm Cục Thủy lợi (trước đây) và Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi (hiện nay) đều ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thống nhất nội dung báo cáo (trong đó có báo cáo việc thực hiện 16 nội dung quy định pháp luật), thời điểm báo cáo để làm cơ sở tổng hợp, báo cáo Bộ, Chính phủ.
	1.7. Bộ Công Thương	Quy định tính ngày giải quyết thủ tục hành chính tại điểm b khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 6 Điều 12, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 19, điểm d khoản 4 Điều 23, điểm b khoản 4 Điều 24, điểm b khoản 3 Điều 26 Dự thảo Nghị định theo Mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến để rà soát, điều chỉnh quy định.
2	<i>Ý kiến đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>		
	2.1. Vụ Pháp chế	Rà soát quy định “không thuộc sở hữu nhà nước” tại Điều 17, Điều 18, Điều 23,... dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi.	Tiếp thu để thay cụm từ “không thuộc sở hữu nhà nước” tại Điều 17, Điều 18, Điều 23 bằng cụm từ “không sử dụng vốn nhà nước”.
		Ngày 04/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Nghị định 62/2025/NĐ-CP quy định về an toàn công trình thủy điện. Đề nghị Quý Cục tiếp tục rà soát kỹ quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ CP để xác định nội dung cần quy định tại dự thảo Nghị định, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.	Tiếp thu để tổ chức rà soát, thực hiện.
		Hiện nay, nhiều văn bản QPPL liên quan đến các quy định tại dự thảo Nghị định đang được sửa đổi, bổ sung (Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2 năm 2025; phân cấp, phân định thẩm quyền tại dự thảo Nghị định trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Luật sửa đổi, bổ sung	Tiếp thu để tiếp tục theo dõi, tiếp cận nội dung liên quan.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;...). Do đó, đề nghị Quý Cục tiếp tục theo dõi để tiếp cận những quy định tại các dự thảo văn bản đang được sửa đổi, bổ sung này trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, đảm bảo tính ổn định, thống nhất của dự thảo Nghị định sau khi ban hành.	
		Kỹ thuật soạn thảo: Đề nghị rà soát khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định để bao quát các trường hợp dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (phạm vi bảo vệ công trình,...); kết cấu khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu để thực hiện rà soát, điều chỉnh khoản 1 Điều 1; kết cấu khoản 4 Điều 23 như góp ý.
	2.3. Vụ Kế hoạch – Tài chính	Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc việc bổ sung thêm quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan quản lý, của chủ hồ đối với các hoạt động kinh tế liên quan đến an toàn hồ đập như: phương án khai thác cát, nạo vét tầng dung tích lòng hồ, điện mặt trời lòng hồ ... để vừa đảm bảo an toàn nhưng vừa khai thác được đa mục tiêu đối với công trình hồ đập.	Đề tạo điều kiện cho khai thác đa mục tiêu hồ chứa, việc tích nước hồ tối ưu là đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên hiện nay các hồ vận hành theo quy trình được lập sẵn và chưa tính đến vận hành theo thời gian thực. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định về quy trình vận hành theo thời gian thực các hồ chứa thủy lợi. Ngoài ra, quy định các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước cần được rà soát để phục vụ khai thác đa mục tiêu và sử dụng nước hiệu quả các hồ chứa (<i>việc rà soát thực hiện trong quá trình sửa Luật Thủy lợi</i>).
	2.4. Cục Quản lý Tài nguyên nước	Nghiên cứu bổ sung các nội dung quy định về: việc tích nước lần đầu đối với đập, hồ chứa thủy lợi xây dựng mới tại Điều 8 của dự thảo Nghị định và quy định về việc kết nối, liên thông dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi tại Điều 29 của dự thảo Nghị định với Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định tại khoản 6 Điều 7 của Luật Tài nguyên nước	- Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước. Vì vậy, quy định tích nước lần đầu đối với đập, hồ chứa thủy lợi tại Điều 8 không phù hợp. - Quy định tích nước lần đầu đối với đập, hồ chứa thủy lợi: Quy định tại nội dung quy trình vận hành hồ chứa (Phụ lục IV). - Kết nối, liên thông: - Điểm b khoản 5 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định “b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu;...”.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			- Khoản 6 Điều 7 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định “6. Bộ, cơ quan ngang Bộ chỉ đạo việc kết nối, liên thông dữ liệu liên quan đến tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.”. Như vậy, quy định kết nối, liên thông dữ liệu đã được quy định.
	2.5. Cục Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	Đề nghị tiếp thu đầy đủ Phiếu ý kiến ngày 28/02/2025 của thành viên Ban soạn thảo là lãnh đạo Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai.	Đã giải trình, tiếp thu ý kiến để hoàn thiện dự thảo Nghị định; giải trình, tiếp thu ý kiến đồng thời được nêu tại các điều liên quan tại báo cáo này.
	2.6. Cục Khí tượng thủy văn	Việc dự thảo Nghị định thay thế chỉ quy định đối tượng điều chỉnh là hồ chứa thủy lợi sẽ tạo ra các hệ lụy chính là (1) khoảng trống pháp lý đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn và lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (2) Tác động tới hiệu quả hoạt động của chuỗi số liệu quan trắc phục vụ công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ cộng đồng, nhất là trong phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo các quy định của pháp luật được chặt chẽ, thống nhất, liên tục và đặc biệt là không có khoảng trống pháp lý.	Nghị định quy định về quản lý an toàn đối với 02 loại hồ (thủy lợi, thủy điện). Trong đó, về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với hồ thủy điện đã được quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Vì vậy, dự thảo Nghị định thay thế chỉ quy định đối tượng điều chỉnh là hồ chứa thủy lợi (Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đập, hồ chứa thủy lợi) là phù hợp.
3	Ý kiến các địa phương		
	3.5. Sở NN&MT tỉnh Điện Biên	Phần căn cứ để ban hành Nghị định trong Dự thảo Nghị định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, đề nghị bổ sung Pháp lệnh số 32/2007/PL UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia	Nghị định 114 là nghị định hướng dẫn thi hành các Luật. Pháp lệnh số 32/2007/PL UBTVQH11 và Nghị định liên quan sẽ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến với Bộ Công an đề nghị tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, điều chỉnh trong thời gian tới (những nội dung cần thiết).
		Đề nghị sửa tên Chương IV thành “ <i>Điều khoản thi hành</i> ” . Lý do: Chương này ngoài quy định về trách nhiệm thi hành của các cơ quan, đơn vị (Điều 31, Điều 32) còn có quy định về chuyển tiếp(Điều 33), quy định về Hiệu lực thi hành (Điều 34).	Chương IV gồm chủ yếu các quy định pháp luật trong giai đoạn khai thác. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên tên chương như dự thảo.
		Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các lỗi về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản để bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất sử dụng kỹ thuật viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; không viết tắt các cụm từ khi chưa được quy định viết tắt (ví dụ: UBND).	
	3.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường Sơn La	Đề nghị rà soát thay thế cụm từ “ <i>hồ chứa nước</i> ” thành cụm từ “ <i>hồ chứa thủy lợi</i> ” đối với các nội dung quy định liên quan tới hồ chứa thủy lợi cho thống nhất (<i>ví dụ: Tại khoản 4; điểm a khoản 5; điểm c khoản 5 Điều 3; điểm b khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 9; điểm a, b, c khoản 1, Điều 10; điểm b khoản 4 Điều 12; khoản 8 Điều 12; điểm b khoản 4 Điều 23...</i>)	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện.
		Đề nghị thống nhất về tên Nghị định là Nghị định thay thế trong hồ sơ trình (trong Dự thảo Tờ trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường vẫn còn chỗ ghi Nghị định bổ sung, sửa đổi).	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện.
	3.13. Sở NN&MT Lạng Sơn	- Tại phần căn cứ của Dự thảo Nghị định: “ <i>Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015</i> ”. Tuy nhiên, các căn cứ trên đã được sửa đổi, bổ sung bởi một số Luật, đề nghị rà soát, viết lại cho chính xác. - Sắp xếp lại các căn cứ pháp lý phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68, khoản 1 phần III mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện.
	3.14. Sở NN&MT tỉnh Bắc Giang	Tại điểm b, khoản 4, khoản 8 Điều 12; điểm c, khoản 2 Điều 14; khoản 5 Điều 16; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 18 và điểm h, khoản 2 Điều 25 trong dự thảo Nghị định đề nghị điều chỉnh cụm từ “ <i>hồ chứa nước</i> ” thành “ <i>hồ chứa thủy lợi</i> ”.	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện.
	3.15. Sở NN&MT Vĩnh Phúc	Đề nghị xây dựng bổ sung các Phụ lục kèm theo Nghị định (<i>như: Tờ khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; các mẫu Tờ trình, kết quả thẩm định, quyết định phê duyệt: quy trình vận hành hồ chứa; kiểm định an toàn đập hồ chứa nước thủy lợi; phương án cấm mốc chỉ giới, phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi; bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập...</i>), để các tỉnh triển khai thực hiện được thuận lợi và đồng bộ.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung các phụ lục liên quan.
	3.16. Sở NN&MT Hà Nội	- Đối với các nội dung phân cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý (phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập; phê duyệt quy trình vận hành hồ; kết quả kiểm định an	Tiếp thu ý kiến để rà soát, hoàn thiện nội dung phân cấp theo ý kiến Vụ Pháp chế.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		toàn đập, hồ chứa thủy lợi...): Đề nghị Ban soạn thảo xem xét nghiên cứu quy định cụ thể trong Nghị định đề cấp tỉnh, cấp xã có thể triển khai thực hiện ngay khi Nghị định ban hành, tránh tình trạng khi Nghị định ban hành cấp tỉnh lại tiếp tục phải làm thủ tục phân cấp một lần nữa. Việc phân cấp trong Nghị định đề xuất theo hướng: Đối với công trình đầu tư từ ngân sách nhà nước thì cấp xã quản lý và phê duyệt công trình đập, hồ chứa thủy lợi loại nhỏ; cấp tỉnh quản lý và phê duyệt đập, hồ chứa thủy lợi vừa, lớn và công trình liên quan đến 2 xã trở lên (trong đó đối với cấp tỉnh, nội dung nào phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt cũng cần quy định ngay trong Nghị định). Còn các nguồn vốn khác thì do chủ sở hữu phê duyệt.	
		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) đã có văn bản số 2605/SNN-TLPCTT ngày 18/8/2023 về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó đề xuất một số nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị định. Kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét, tiếp tục nghiên cứu các ý kiến đã đóng góp của Sở	Đã rà soát, giải trình tiếp thu ý kiến.
	3.21. Sở NN&MT Nghệ An	Phân căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung: Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024. Lý do: Hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định của Luật Điện lực.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào căn cứ pháp lý
	3.22. Sở NN&MT Hà Tĩnh	Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định các hoạt động được phép và không được phép thực hiện trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi để các địa phương, đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện. Lý do đề xuất: Hiện nay, khi tham mưu cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt là đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước gặp rất nhiều vướng mắc do Nghị định số 114/2018/NĐ-CP không có quy định cụ thể các hoạt động được phép, không được phép (cấm).	Đã được quy định tại Luật Thủy lợi.
	3.24. Sở NN&MT Quảng Trị	Đề nghị xem xét, điều chỉnh nhiệm vụ của “ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ” tại các Điều, khoản trong dự thảo Nghị định thành nhiệm vụ của “ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ” cho phù hợp với Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Chính quyền địa phương năm 2025.	Quy định như dự thảo là phù hợp với quy định tại Điều 16 Luật Chính quyền địa phương năm 2025: “1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: ...b) Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật ở địa phương;”.
		Đề nghị bổ sung 1 Điều quy định về Trách nhiệm của UBND cấp xã (xã, phường, đặc khu) tương đồng như Điều 32 (Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh) cho phù hợp với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định.	Điều 31, Điều 32 Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ; ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trách nhiệm của UBND cấp xã được quy định tại các nội dung cụ thể của Nghị định.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3.25. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung <i>quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ chứa nước.</i>	Quy định tại pháp luật về đất đai.
	3.28. Sở NN&MT Quảng Ngãi	1. Đề nghị xem xét, điều chỉnh nhiệm vụ của “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại các Điều, khoản trong dự thảo Nghị định thành nhiệm vụ của “ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ” cho phù hợp với Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Chính quyền địa phương năm 2025.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
		Đề nghị bổ sung 1 Điều quy định về <i>Trách nhiệm của UBND cấp xã (xã, phường, đặc khu) tương đồng như Điều 32 (Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh)</i> cho phù hợp với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định.	Tương tự ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
	3.29. Sở NN&MT Bình Định	Đề nghị bổ sung Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024	Tiếp thu ý kiến để bổ sung vào căn cứ pháp lý
		Đề nghị bổ sung nội dung quy định chuyển giao chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi từ cấp tỉnh quản lý sang cho Bộ Quốc phòng.	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Nội dung đề nghị của địa phương, Cục tiếp thu ý kiến để tham mưu triển khai trong các nhiệm vụ khác có liên quan.
		Đề nghị bổ sung nội dung quy định rõ về duy trì dòng chảy tối thiểu qua công trình đường cho cá di.	Đã có quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11: “ <i>đ) Quy định về vận hành công trình dam bảo xả dòng chảy tối thiểu (nếu có);</i> ”.
		Đề nghị bổ sung nội dung quy định khoảng thời gian tối đa được phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước lũ thiết kế để điều tiết lũ đối với các hồ chứa nước có dung tích phòng lũ.	Thời gian tối đa được phép sử dụng phần dung tích hồ theo ý kiến góp ý đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại quy trình vận hành của mỗi hồ.
	3.35. Sở NN và MT Gia Lai	Đề nghị bổ sung thêm một Điều trong Chương IV quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước để đảm bảo trách nhiệm của các chủ thể được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo.	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước đã quy định cụ thể tại các điều về từng quy định pháp luật.
	3.39. Sở NN&MT Bình Dương	Đề nghị xem xét bổ sung Luật Phòng thủ dân sự vào căn cứ pháp lý, do một số nội dung tại các điểm c, d, đ, Khoản 5, Điều 13; Điều 28 ...của Nghị định được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự.	
	3.41. Sở NN&MT Đồng Nai	Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 quy định về Nguyên tắc quản lý, khai thác công trình thủy lợi: “3. <i>Bảo đảm hài hòa các lợi ích, chia sẻ rủi ro, hạn chế tác động bất lợi đến các vùng liên quan; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy lợi</i> ” và quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 20 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 quy định về Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi: “ <i>Định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ</i>	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Các nội dung đề nghị của địa phương, Cục tiếp thu ý kiến để tham mưu triển khai trong các nhiệm vụ khác có liên quan.

Điều, khoản/ Tài liệu	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi”.</i> Do đó đề nghị Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi xem xét bổ sung nội dung <i>hướng dẫn về việc xây dựng, thẩm định và ban hành kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện theo Luật Thủy lợi hiện hành.</i>	
	3.44. Sở NN&MT An Giang	Bổ sung số lượng công trình hồ chứa tại bảng Phụ lục III về Bảng Tổng hợp kết quả thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do địa phương quản lý với số lượng hồ chứa là “07” thành “10”.	Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định đã được thực hiện từ năm 2024. Tiếp thu ý kiến đề ra soát số lượng hồ chứa do địa phương quản lý để cập nhật vào cơ sở dữ liệu của ngành.
4	<i>Ý kiến các đơn vị liên quan</i>		
	4.1 Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3	Các nội dung về quan trắc thì đang được quy định ở Nghị định số 53/ND-CP hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước, đề nghị thống nhất các nội dung về nguyên tắc lắp đặt, trình tự cung cấp thông tin, cập nhật thông tin.	Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn: “ <i>Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trắc theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập;</i> ”. Qua rà soát Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, không thấy có sự không thống nhất.
		Đề nghị xem xét, bổ sung các phụ lục, biểu mẫu hướng dẫn chi tiết các nội dung như: Lập quy trình vận hành hồ chứa; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; Báo cáo kiểm tra định kỳ an toàn đập, hồ chứa.	Tiếp thu ý kiến để bổ sung các phụ lục cần thiết có liên quan.